Phẩm 4 (Kinh số 32 - 41)

Kinh Trung A-Hàm (Viện CĐPH Hải Đức - VNC PHVN, 2022)

32. KINH VỊ TẰNG HỮU PHÁP Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, vào lúc xê trưa, Tôn giả A-nan từ chô tĩnh tọa đứng dậy, đi đên chỗ đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài rồi đứng qua một bên, thưa rằng: -Bạch Thế Tôn, con nghe đức Thế Tôn đến thời Phật Ca-diếp mới bắt đầu phát nguyện Phật đạo, thực hành Phạm hạnh. Nếu đức Thế Tôn đến thời Phật r ĩ \ Ca-diêp mới bát đâu phát nguyện Phật đạo, thực hành Phạm hạnh thì con xin thọ trì pháp vị tằng hữu ấy của đức Thế Tôn. Con nghe rằng, đức Thế Tôn đến thời Phật Ca-diếp mới bắt đầu phát nguyện Phật đạo, thực hành Phạm hạnh và sanh lên cõi trời Đâu-suất-đà. Nếu đức Thế Tôn đến thời Phật Ca-diếp mới bắt đầu phát nguyện Phật đạo, thực hành Phạm hạnh và sanh lên cõi trời Đâu-suât-đà thì con xin thọ trì pháp vị tăng hữu ây của đức The Ton. Con nghe rằng, đức Thế Tôn đến thời Phật Ca-diếp mới phát nguyện Phật đạo, thực hành Phạm hạnh và sanh lên cõi trời Đâu-suất-đà; đức Thế Ton sanh lên sau nhưng có ba việc thù thắng hơn các vị trời Đâu-suất-đà sanh đến trước, đó là thọ mạng, sắc tướng và danh dự của hàng trời. Do đó9 các vi trời Đâu-suất vui mừng, hớn hở9 tán thán rằng: “Ky diệu thay và hy hữu thay! Vị thiên tử này có đại như ý túc, có đại oai dức, có đại phước hựu, có đại oai thân. Vì sao vậy? Vì vị ây sanh đên đây sau nhưng có ba việc thù thăng hơn những vị trời Đâu-suất-đà sanh đên trước, đó là thọ mạng, săc tướng và danh dự của hàng trời.” Nếu đức Thế Tôn đến thời Phật Ca-diếp mới phát nguyện Phật đạo, thực hành Phạm hạnh và sanh lên cõi trời Đâu-suất-đà; đức Thê Tôn sanh lên sau nhưng có ba việc thù thăng hơn các vi trời Đâu-suât- đà sanh lên trước, đó là thọ mạng, sác tướng và danh dự của hàng trời. Do đó5 các vị trời Đâu-suất9 vui mừng, hớn hở, tán thán rằng: uKỳ diệu thay và hy hữu thay! Vị thiên tử này có đại như ý túc, có đại oai dức, có đại phước hựu, có đại oai thần. Vì sao vậy? Vì vi ấy sanh đến đây sau nhưng có ba việc thù thắng hơn những vị trời Đâu-suất-đà sanh đến trước, đó là thọ mạng, sắc tướng và danh dự của hàng trời" thì con xin thọ trì pháp vi tằng hữu ấy của đức Thê Tôn.

Con nghe răng, đức Thê Tôn ở cung trời Đâu-suât, ở nơi đó mạng chung, biết sẽ vào thai mẹ, lúc ấy chấn động tất cả trời đất, có ánh sáng vi diệu, quảng đại chiếu khắp thế gian cho đến những nơi u ám, tối tăm cũng không có gì ngăn che được; nghĩa là những nơi nào mặt

"C6 chúng sanh kỳ diệu ra đời! Có chúng sanh kỳ diệu ra d&i!" thì con xin thọ trì pháp vị tằng hữu ấy của đức Thế Tôn. Con nghe rằng đức Thế Tôn có thể thư thái ra khỏi thai mẹ. Nếu đức Thế Tôn có thể thư thái ra khỏi thai mẹ thì con xin thọ trì pháp vị tằng hữu ấy của đức The Ton. Con nghe rằng, đức Thế Tôn ẩn kín khi ra khỏi thai mẹ nên không bi máu nhơ làm cho ô uế, cũng không bị tinh khí và các vật bất tinh khác làm cho ô uế. Nếu đức Thế Tôn ẩn kín khi ra khỏi thai mẹ nên không bị máu nhơ làm ô uế,

cũng không bị tinh khí và các vật khác làm cho ô uế thì con xin thọ trì pháp vị tằng hữu ấy của đức Thế Tôn. Con nghe rằng khi đức Thế Tôn vừa sanh ra, liền có bốn vị thiên tử tay cầm áo rất mịn đứng trước bà mẹ làm cho người mẹ hoan hỷ, tán thán rằng: "Đồng tử này rất kỳ diệu, rất hy hữu, có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần!99 Nếu khi đức Thế Tôn vừa được sanh ra, có bốn vị thiên tử tay cầm áo rất mịn đứng trước bà mẹ làm cho người mẹ hoan hỷ, tán thán rằng: "Đồng tử này rất kỳ diệu, rất hy hữu, có đại như ý túc, có đại oai dức, có đại phước hựu, có đại oai thân!" thì con xin thọ trì pháp vị tăng hữu ây của đức The Ton. Con nghe rằng, khi đức Thế Tôn vừa mới sanh ra, liền đi bảy bước, không khiếp sợ, không kinh hãi, quán sát các phương. Nếu đức Thế Tôn vừa mới sanh ra, liền đi bảy bước, không khiếp sợ, không kinh hãi, quán sát các phương thì con xin thọ trì pháp vị tằng hữu ây của đức Thê Tôn. Con nghe răng, khi đức Thê Tôn vừa được sanh ra thì ngay phía trước người mẹ bỗng nảy sanh một hồ nước lớn, nước tràn bờ làm cho người mẹ ở nơi ấy được thọ dụng thanh tịnh. Nêu khi đức The Tôn vừa được sanh ra thì ngay phía trước người mẹ bỗng nảy sanh một hồ nước lớn, nước đầy tràn bờ làm cho người mẹ ở nơi ấy được thọ dụng thanh tịnh thì con xin thọ trì pháp vị tằng hữu ây cua đức The Ton. Con nghe răng, khi đức Thê Tôn vừa được sanh ra thì từ trên hư không nước mưa rưới xuông một luông âm, một luông lạnh đê tăm thân thê của The Tôn. Nếu khi Thế Tôn vừa sanh ra, từ trên hư không nước mưa rưới xuống một luồng lạnh, một luồng ấm để tắm cho thân thể Thế Tôn thì con xin thọ pháp vị tằng hữu áy cua đức The Ton. Con nghe rằng, khi đức Thế Tôn vừa được sanh ra, chư thiên trên hư không đánh trốnẹ tấu lên âm nhạc của trời, hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen đỏ, hoa sen trănẹ và hoa văn-đà-la của cõi trời và bột hương chiên-đàn rải trên đức Thế Ton. Nêu khi đức Thế Tôn vừa sanh ra, chư thiên ở trên hư không đánh trống tấu lên âm nhạc trời, hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng và hoa văn-đà-la của cõi trời và bột hương chiên-đàn rải trên đức Thế Tôn thì con xin thọ trì pháp vi tằng hữu ấy của đức Thế Tôn.

chậm rãi leo lên cây lấy đầy bát mật ở trên cây sa-la rồi chậm rãi leo xuống, trở về chỗ đức Phật, đem dâng bát mật ấy lên đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn không thọ nhận. Lúc đó, khỉ liền đứng qua một bên, nhặt bỏ rác và sâu bọ; sau khi lựa bỏ sau bọ xong, no om bình bát trơ lại dang len The Ton. The Ton cũng không nhận. Khỉ lại ôm qua một bên, múc ỉ \ nước đô vào trong mật, roi ôm • trở lại dâng len The Ton. The Ton liên thọ nhạn. Khỉ thay The Ton nhân bát mật, vui mừng hớn hở, múa may nhảy nhót rồi ra đi. Nếu đức Thế Tôn khiến con khỉ kia, khi thây đức Thê Tôn nhận bát mật, vui mừng hớn hở, múa may nhảy nhót roi ra đi thì con xin thọ trì pháp vị tằng hữu ấy của đức Thế Tôn. Con nghe rằng, một thời, đức Thế Tôn du hóa tại Ty-xa-ly, tại Cao Lâu Đài quán, bên bờ ao Di-hau. Bay giờ, đức The Tôn đang phơi tọa cụ, rũ bụi, phủi đất; lúc ấy, có một đám mây kéo đến trái thời, che kín khắp hư không, muốn mưa nhưng dừng lại chờ đức Thế Tôn phơi tọa cụ, rũ bụi, xếp cất một nơi rồi, mang cất rồi, vào đứng trong nền nhà; bấy giờ, đám mây lớn ấy thấy Thế Tôn đã xép cat tọa cụ, mới mưa xuống rất to5 từ đất thấp cho đến cao, nước ngập tràn lai lang. Nếu đức Thế Tôn làm cho đám mây lớn kia thấy Thế Tôn xếp cất tọa cụ rồi mới mưa xuống thật to, từ đất thấp đến

cao, nước chảy ngập tràn lai láng thì con xin thọ trì pháp vị tằng hữu ấy của đức Thế Tôn. Con nghe rằng, một thời, đức Thế Tôn du hóa tại Bạt-kỳ, ngồi dưới cây sa- la chúa, trong rừng On Tuyên. Bây giờ là buôi xê trưa, tát cả bóng cây khác đêu ngả, chỉ trừ bóng cây sa-la chúa là không ngả, vẫn che mát thân the Thế Tôn. Khi ấy, chủ vườn là La-ma đi dạo xem vườn, thấy vào buổi xế, tất cả bóng cây khác đều ngả, chỉ trừ bóng cây sa-la chúa là không ngả, vẫn che mát thân thể của Thế Tôn, liền nghĩ như the này: "Sa-môn Cù-đàm, thật là kỳ diệu, rất là hy hữu, có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần! Vì sao vậy? Vì vào buổi xế, tất cả bóng cây khác đều ngả, chỉ trừ bóng cây sa-la chúa là không n^ả? vẫn che mát thân the của Sa-môn Ch-dSm." Nếu đức Thế Tôn, vào buổi xe, tất cả bóng cây khác đều ngả, chỉ trừ bóng cây sa-la chúa là không ngả, vẫn che mát thân thể Thế Tôn thì con xin thọ trì pháp vị tằng hữu ấy của đức The Ton. Con nghe rằng, có một thời đức Thế Tôn ở trong miếu thần A-phu. Bấy giờ, sau một đêm, đến buổi sáng, đức Thế Tôn khoác y, ôm bát vào thôn A-phu để khất thực. Sau khi khất thực xong, xếp y, cất bát, rửa tay chân, Ngài vắt ni-sư- đàn lên vai, đi vào miêu thân roi nghỉ. Bây giờ, trời mưa to và sâm sét đánh chét bôn con trâu và hai người cày, lúc chôn cat cho hai người chét áy thật là đông đảo ồn ào, âm thanh cao và to, tiếng dội chấn động. Bấy giờ vào xế trưa, khi đức Thế Tôn từ chỗ ngồi tĩnh tọa đứng dậy, ở trong miếu thần đi ra chỗ đất trống để kinh hành; trong đám đông đó có một người thấy đức Thế Tôn vào lúc xê trưa, từ chô tĩnh tọa đứng dậy, ở trong miêu thân đi ra chô đát trông đê kinh hành, liền đi đến chỗ Phật cúi đầu làm lễ, rồi đi kinh hành theo sau đức Phật. Đức Phật thấy người ấy ở phía sau nên hỏi:

r # r

Vì cớ gì mà đông đảo ôn ào, âm thanh cao và to, tiêng dội chân động vậy? Người ây thưa: —Bạch Thê Tôn, lúc trưa, trời mưa to và sâm sét đánh chét bôn con trâu và hai người cày; họ chôn cát các người áy nên đông đảo ôn ào, âm thanh to và cao, tiếng dội chấn động. Bạch Thế Tôn, vừa rồi Ngài không nghe gì hết sao? Đức Thế Tôn đáp: Ta không nghe các âm thanh ấy. Người ấy lại hỏi đức Thế Tôn: -Vừa rồi Ngài ngủ sao? The Ton tra lơi: Không phải! Người ấy lại hỏi đức Thế Tôn: -Lúc ấy, Ngài tỉnh thức mà không nghe những âm thanh lớn ấy sao? The Ton tra lơi: Quả thật vậy! Bấy giờ, người kia liền suy nghĩ như vầy: 'Thật là kỳ diệu, rất là hy hữu, sở hành của Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Giác rất là vắng lặng, rất là tịch tĩnh! Vì sao vậy? Vì lúc tỉnh thức mà vẫn không nghe các âm thanh to lớn nay." Nếu đức Thế Tôn tỉnh thức mà vẫn không nghe âm thanh to lớn ấy thì con xin thọ trì pháp vị tằng hữu ấy của đức Thế Tôn. Con nghe rằng, một thời, đức Thế Tôn trụ tại uất-tỳ-la, bên bờ sông Ni- liên-nhiên, ngoi dưới cây A-xà-hòa-la Ni-câu-loại, lúc mới thành đạo. Bay giờ, mưa lớn đên bảy ngày, từ cao đên tháp đêu bị ngập nước, từng luông nước lớn chảy xoáy ngang dọc; trong vùng đất trống đó, đức Thế Tôn đi kinh hành, đến chô nào thì nơi ây có bụi bay lên. Nêu đức Thê Tôn ở trong vùng có luông nước chảy xoáy ngang dọc mà đi kinh hành, đến chỗ nào là chỗ ấy có bụi bay lên thì con xin thọ trì pháp vi tang hữu ấy của đức The Tôn. Con nghe rằng, Ma vương trong suốt sáu năm theo Phật để tìm chỗ sơ sót mà không

được, liên chán nản nên bỏ vê. Nêu đức Thê Tôn bi Ma vương trong suốt sáu năm theo tìm chỗ sơ sót mà vẫn kh6ng được, liền chán nản, bỏ về thì con xin thọ trì pháp vi tang hữu ấy của đức The Tôn. Con nghe răng, đức Thê Tôn trong suôt bảy năm suy niệm vê thân, luôn luôn suy niệm, không gián đoạn. Nếu đức The Tôn trong suốt bảy năm suy niệm ve thân, luôn luôn suy niệm, không gián đoạn thì con xin thọ trì pháp vị tăng hữu ay cua đức The Ton. Bấy giờ, đức Thế Tôn dạy: Này A-nan, thây hãy nghe từ nơi Như Lai mà thọ trì thêm các pháp vi tăng hữu như the này nữa. Này A-nan, Như Lai biết sự sanh khởi của cảm thọ, biết

trụ, biết diệt, luôn luôn biết, chẳng có lúc nào không biết. Này A-nan, Như Lai biết sự sanh khởi của tư và tưởng, biết trụ, biết diệt, luôn luôn biết, không lúc nào không biết. Cho nên, này A-nan, hãy nghe từ Như Lai mà thọ trì thêm pháp vi tằng hữu như vậy! Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

33. KINH THỊ GIẢ y

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá. r e Bây giờ, _ các đại _ đệ tử Tỳ-kheo _ _ Trưởng lão Thượng _ tôn f danh r đức được mọi \ ngươi biêt đen, đo là Ton giả Câu-lân-nhã5 Ton giả A-nhiep-boi, Ton giả Bạt-đê Thích-ca Vương, Tôn giả Ma-ha-nam-câu-lệ? Tôn giả Hòa-phá? Tôn giả Da-xá? Tôn giả Bân-nậu, Tôn giả Duy-la-ma, Tôn giả Già-hòa-ba-đề, Tôn giả Nan-dề, Tôn giả Kim-tỳ-la, Tôn giả Lệ-bà-đa, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Đại Câu-hy-la5 Tôn giả Đại Châu-na, Tôn giả Đại Ca-chiêndiên, Ton giả Bân-nậu-gia-nậu Tả trưởng lão, Tôn giả Da-xá Hành Trù trưởng lão và rất nhiều các vị đại đệ tử Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn danh đức được mọi người biết đến, tương tự như vậy, cũng du hóa thành Vương Xá; tất cả đều ở gần ngôi nhà lá của Phật. Bay giơ, đức The Ton bao các Ty-kheo: Hiện nay Ta tuổi tác đã già, thân thể càng ngày càng suy yếu, tuổi thọ đã quá dài rồi nên Ta cần có thị giả. Các thầy hãy cử cho Ta một thầy thị giả, làm sao để chăm sóc Ta, xứng ý chớ không phải không xứng v, ghi nhớ lời Ta nói mà không quên mat ý nghĩa. Lúc áy, Tôn giả Câu-lân-nhã liên từ chô ngôi đứng dậy, trịch vai sửa y, chap tay hướng về phía đức Phật thưa rằng: Bạch Thê Tôn, con xin nguyện hâu hạ xứng ý chớ không phải không xứng ý, ghi nhớ những lời Ngài nói mà không quên mất ý nghĩa. ĐứcThế Tôn dạy: Này Câu-lân-nhã, chính thầy tuổi đã già, thân thể ngày càng suy yếu, tuổi thọ đã quá dài rồi. Chính thầy cũng cần có thị giả. Này Câu-lân-nhã, thầy nên vê chô ngôi đi. Bay giơ, Tôn gia Câu-lân-nhã đanh le chan Phạt roi lui ve cho ngoi. Cũng như vậy, lần lượt Tôn giả A-nhiếp-bối, Tôn giả Bạt-đề Thích-ca Vương, Tôn giả Ma-ha-nam-câu-lệ, Tôn giả Hòa-phá? Tôn giả Daxá, Tôn giả Bân-nậu, Tôn giả Duy-la-ma, Tôn giả Hòa-ba-đề, Tôn giả Tu-đà-da, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả A-na-luật-đà, Tôn giả Nan-đề, Tôn giả Kim-tỳ-la, Tôn giả Bệ-bà-đa, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Đại Câuhy-la, Tôn giả Đại Châu-na, Tôn giả Đại Ca-chiên-diên, Tôn giả Bân-nậu-gia-

nậu Tả trưởng lão, Tôn giả Da-xá Hành Trù trưởng lão, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai sửa áo, chắp tay hướng ve đức Phật, thưa rằng: Bạch Thế Tôn, con xin nguyện hầu hạ xứng ý chớ không phải không xứng ý, ghi nhớ những lời Ngài nói mà không quên ý nghĩa. Đức Thế Tôn bảo: Này Da-xá, chính thầy tuổi đã già, thân thể ngày càng suy yếu, tuổi thọ đã quá dài rồi. Chính thầy cũng cần có thi giả. Này Daxá, thầy nên về chỗ ngồi đi. Bấy giờ, Tôn giả Da-xá liền đảnh lễ chân Phật trở về chỗ ngồi. Bấy giờ, ở trong đại chúng ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên suy nghĩ như vầy: "Đức Thế Tôn muốn tìm vị nào làm thị giả, ý Ngài đặt vào cho vị Tỳ-kheo nào, muốn cho ai chăm sóc Ngài, xứng ý chớ không phải không xứng v, và ghi nhớ những lời Ngài dạy mà không mất nghĩa, có lẽ ta nên nhập như kỳ tượng định, quán sát tâm niệm của đại chúng Tỳ-kheo.^, Thế rồi, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền nhập như kỳ tượng điịỷi để quán sát tâm niệm của đại chúng Tỳ-kheo. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên biết đức Thế Tôn muôn chọn Hiên giả A-nan làm thị giả, ý Ngài đặt vào A-nan, muôn A-nan chăm sóc, xứng ý chớ không phải không xứng y, ghi nhớ lời dạy mà không quên ý nghĩa. Bây giờ, Tôn giả Đại Mục-kiên-liên xuất đinh, thưa với đại chúng Tỳ-kheo: Chư Hiền biết không? Đức Thế Tôn muốn chọn Hiền giả A-nan làm thị giả, ý Ngài đặt vào A-nan, muốn A-nan chăm sóc, xứng ý chớ không phải không xứng ý, ghi nhớ lời dạy mà kh6ng quên ý nẹhĩa. Bấy giờ, chúng ta cùng nhau nên đên chô Hiên giả A-nan khuyên dụ đê thây ây chịu làm thị giả. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên và các thầy Tỳ-kheo cùng nhau đến chỗ Tôn giả A-nan, chào hỏi nhau rồi ngồi sang một bên. Lúc ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên ngồi xong, bảo rằng: Này Hiền giả A-nan, thầy biết không, đức Thế Tôn muốn chọn thầy làm thị giả, ý Ngài đặt vào A-nan, muốn A-nan chăm sóc Ngài, vì thầy xứng ý Ngài chớ không phải không xứng ý, ghi nhớ lời dạy của Ngài mà không quên mất ý nghĩa. Này A-nan, cũng như ngoài thôn xóm không bao xa, có một tòa lâu đài to lớn, cửa sổ ở phía Đông mở ra thì khi mặt trời mọc lên, ánh sáng sẽ rọi thẳng vao vách phía Tây. Này Hiền giả A-nan, đức Thế Ton cũng vậy, muốn chọn Hiền giả A-nan làm thi giả, ý Ngài đặt vào A-nan, muốn A-nan chăm sóc Ngài, vì thầy xứng ý Ngài chớ không phải không xứng ý, ghi nhớ lời dạy của Ngài mà không quên mất ý nghĩa. Này Hiền giả A-nan, nay thầy nên làm thi giả đức The Ton. Tôn giả A-nan thưa: Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, tôi không thể lãnh trách nhiệm hầu hạ đức Thế Tôn nỗi. Vì sao thế? Vì với các đức Phật, Thế Tôn, khó xứng ý, khó

hầu hạ, nghĩa là khó làm thị giả. Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, cũng như con voi rát hùng mạnh, đã hơn sáu mươi tuôi, kiêu ngạo, sức mạnh cường thạnh, đủ ngà, đủ vóc, khó làm xứng ý, khó gần gũi, nghĩa là khó mà coi sóc. Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, với đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác cũng lại như vậy, khó xứng ý, khó gan gũi, nghĩa là khó làm thị giả. Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên5 vì vậy tôi không thể lãnh trách nhiệm thị giả được. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói: Này Hiền giả A-nan, thầy hãy nghe tôi nói ví dụ? người trí nghe ví dụ liền hiểu ý nghĩa của nó. Này Hiền giả A-nan, cũng như hoa Ưu-đàm-bát-la đúng thời mới xuất hiện trên thế gian. Này Hiền

giả A-nan, đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, đúng thời mới xuất hiện trên thế gian. Này Hiền giả A-nan, thầy nên mau làm thị giả đức Thế Tôn Cù-đàm, sẽ được quả lớn. Tôn giả A-nan lại thưa: Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, nếu đức Thế Tôn cho tôi ba điều nguyện thì tôi mới có thể làm thị giả. Thế nào là ba? Tôi nguyện không đắp y của đức Thế Tôn, dù cũ hay mới; tôi nguyện không ăn thực phẩm biệt thỉnh của đức Thế Tôn; tôi nguyện không gặp đức thế Tôn phi thời. Thưa Tôn giả Đại Mục- kiền-liên, nếu đức Thế Tôn cho tôi ba điều nguyện ấy, có vậy, tôi mới làm thi giả đức The Ton. Bây giờ, sau khuyên Tôn giả A-nan làm thị giả roi, Tôn giả Đại Mục-kiên- liên từ chỗ ngồi đứng dậy, đi quanh qua Tôn giả A-nan rồi trở về, đến chỗ đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Ton, con đã khuyến dụ Hiền giả A-nan làm thi giả Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, Hiền giả A-nan xin Thế Tôn ba điều nguyện. Những gì là ba? Nguyện không đắp y của The Tôn, dù mới hay cũ; nguyện không ăn thực phẩm biệt thỉnh của Thê Tôn; nguyện không gặp The Ton phi thời. Bạch The Tôn, nêu Thê Tôn cho phép Hiên giả A-nan ba điêu nguyện ây, có vậy, Hiên giả A-nan mới có thể làm thi giả Thế Tôn được. Đức Thế Tôn dạy: Này Đại Mục-kiền-liên, Tỳ-kheo A-nan thông minh, trí tuệ, dự đoán sẽ có những lời tỵ hiềm, hoặc các vị đồng Phạm hạnh sẽ nói như vầy: "Tỳ-kheo A-nan vì y áo nên hầu hạ đức Thế Ton?9 Này Đại Mục-kiền-liên, nếu Tỳ-kheo A-nan thông minh, trí huệ, dự đoán sẽ có những lời tỵ hiềm hoặc các vị đồng Phạm hạnh nói như vầy: "Tỳ-kheo A-nan vì y áo nên hầu hạ đức Thế T6n" thi đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo A-nan. Này Đại Mục-kiền-liên, Tỳ-kheo A-nan thông minh, trí tuệ, dự đoán sẽ CÓ những lời tỵ hiêm, hoặc các vị đông Phạm hạnh sẽ nói như vây: "Tỳ-kheo A-nan vì thực phẩm nên hầu hạ đức Thế T6n." Này Đại Mục-kiền-liên, nếu

Tỳ-kheo A-nan thông minh, trí tuệ, dự đoán sẽ có những lời tỵ hiềm hoặc các vị đồng Phạm hạnh nói như vầy: uTỳ-kheo A-nan vì thực phẩm nên hầu hạ đức Thế T6n" thì đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo A-nan. Này Đại Mục-kiền-liên, Tỳ-kheo A-nan khéo biết thời, khéo phân biệt được thời. Biết lúc nào mình nên gặp Như Lai, biết lúc nào mình không nên gặp đức Như Lai. Biết lúc nào chúng Tỳ-kheo và chúng Tỳ-kheo-ni nên đến gặp Như Lai, biết lúc nào chúng Tỳ-kheo và chúng Tỳ-kheo-ni không nên đến gặp Như Lai. Biết lúc nào chúng ưu-bà-tắc và ưu-bà-di nên đến gặp Như Lai, biết lúc nào chúng ưu-bà-tắc và ưu-bà-di không nên đến gặp Như Lai. Biết lúc nào các hàng Sa-môn, Phạm chí dị học nên đến gặp đức Như Lai; biết lúc nào các hàng Sa-môn, Phạm chí di học không nên đến gặp Như Lai. Biết các hàng Sa-môn? Phạm chí di học nào có the bàn luận với Như Lai; biết các hàng Sa-môn, Phạm chí dị học nào không thể bàn luận với Như Lai. Biết thức ăn loại cứng hay loại mềm nào đức Như Lai dùng rồi sẽ an ổn, lợi ích; biết thức ăn loại cứng hay loại mem nào đức Như Lai dùng roi sẽ không được an ôn, lợi ích. Biêt thức ăn loại cứng hay loại mềm nào đức Như Lai dùng rồi sẽ được biện tài thuyết pháp, biết thức ăn loại cứng hay loại mềm nào đức Như Lai dùng rồi sẽ không được biện tài thuyết pháp. Đó là những pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo A-nan. Này Đại Mục-kiền-liên, mặc dù Tỳ-kheo A-nan không có tha tâm trí, nhimg có thể khéo

cũng không dễ." Nếu Tôn giả A-nan nói như thế thì đó là pháp vị tằng hữu của Tôn giả A-nan. Tôn giả A-nan lại nói như vầy: “Thua chư Hiền, tôi theo đức Như Lai thọ trì tám vạn pháp tụ, chưa hê theo người khác thọ pháp." Nêu Tôn giả A-nan nói như vậy thì đó là pháp vị tằng hữu của Tôn giả A-nan. Tôn giả A-nan lại nói như vây: “Thua chư Hiên, tôi theo đức Như Lai thọ trì tám vạn pháp tụ, trước hết không có tâm nàyỢTôi thọ trì pháp ấy là để giáo hóa cho người khác/ Này chư Hiền, tôi chỉ muốn tự điều ngự, tự tịch tịnh, tự Bát-niết-bàn thôi.^, Nếu Tôn giả A-nan nói như thế thì đó là pháp vị tằng hữu của Tôn giả A-nan. Tôn giả A-nan lại nói như vầy: "Thua chư Hiền, có điều rất kỳ lạ này! Đó là bốn bộ chúng đi đến chỗ tôi để nghe pháp. Nếu tôi vì thế mà khởi cống cao, điều ấy không thể có được; Tôi cũng không hề tác ý trước, để khi có người đến hỏi thì tôi sẽ trả lời như vầy, như vầy. Này chư Hiền, bấy giờ tôi chỉ ngồi đấy rồi tùy theo nghĩa mà người kia hỏi để ứng(tói." Nếu Tôn giả A-nan nói như vậy thì đó là pháp vị tằng hữu của Tôn giả A-nan. Tôn giảA-nan lại nói như vầy: "Thua chư Hiền, có điều rất kỳ lạ này! Đó là có sô đông Sa-môn, Phạm chí dị học đên hỏi việc nơi tôi; nêu vì thê mà tôi sợ sệt, hãi hùng, lông tóc dựng đứng thì không thể có sự kiện ấy. Tôi cũng không hề tác ý trước, để khi có người đến hỏi thì tôi sẽ trả lời như vầy, như vầy. Thưa chư Hiền, bấy giờ tôi chỉ ngồi đấy, rồi tùy theo nghĩa ấy mà ứng(tói.” Nếu Tôn giả A-nan nói như thế thì đó là pháp vi tằng hữu của Tôn giả A-nan. Lại nữa, có một thời, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên và Tôn giả A-nan trú tại nước Xá-vệ, trong núi Ba-la-la. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi- phất hỏi rằng: Hiền giả A-nan, thầy hầu hạ đức Phật cho đến nay là hai mươi lăm năm, nhớ có lần nào khởi dục tâm không? Tôn giả A-nan thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, tôi còn là hàng Hữu học chưa ly dục. Tôn giả Xá-lợi-phất lại bảo: Này Hiền giả

Tôn giả Xá-lợi-phất lại bảo: Này Hiền giả A-nan, tôi không hỏi thầy là bậc Hữu học hay Vô học, tôi

chỉ hỏi, trong hai mươi lăm năm hầu hạ Thế Tôn, thầy nhớ có lần nào đã khởi dục tâm chăng? Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói: Này Hiền giả A-nan, đáp nhanh đi, đáp nhanh đi! Này A-nan, thầy đừng

xúc nhiễu đến bậc Thượng tôn Trưởng lão!
Lúc đó, Tôn giả A-nan đáp lời:
Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất? tôi hầu hạ đức Phật đã hai mươi lăm năm qua,

tôi nhớ là chưa hề có lần nào phát khởi dục tâm. Vì sao vậy? Vì tôi thường hướng đến Thế Tôn và các vị Phạm hạnh có trí với tâm niệm hổ thẹn. Nếu Tôn giả A-nan nói như thế thì đó là pháp vị tằng hữu của Tôn giả A-nan. Lại nữa, có một thời, đức Thế Tôn du hóa ở thành Vương Xá, trụ trong Nham Sơn. Bấy giơ, Thế Tôn bảo rằng: Này A-nan, thầy nên nằm như cách nằm của sư tử!

Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn, sư tử, chúa tể của loài thú, nằm theo cách nào?

Đức Thế Tôn đáp: Này A-nan, sư tử, chúa tể của loài thú, ban ngày đi tìm ăn xong, rồi vào

hang. Khi nó muốn ngủ, chân xếp chồng lên nhau, ngay đuôi ra sau, nằm bằng hông bên phải, qua đêm ấy đến sáng hôm sau, quay ra sau nhìn thân thể. Nếu sư tử, chúa tể của loài thú mà thân thể không ngay thẳng thì khi được trông thấy, không hoan hỷ; nếu sư tử, chúa tể của loài thú mà thân thể được tròn trịa, ngay 9 . r % \ •

thăng thì khi được trông thây, được hoan hỷ. Nó từ chô năm đứng dậy, ở trong hang đi ra, đi ra rồi vươn mình, vươn mình rồi tự ngắm thân thể, tự ngắm thân thê roi trông thây kháp bôn hướng, xoay nhìn kháp bôn hướng roi liên rông lên vài ba tiếng, rống vài ba tiếng rồi liền đi tìm ăn. Cách thức nằm của sư tử, chúa tể các loài thú là như vậy. Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn? cách thức nằm của sư tử, chúa tể của các loài thú là như

thế. Vậy cách nằm của thầy Tỳ-kheo phải như thế nào? Đức Thế Tôn đáp: -Này A-nan, nếu thầy Tỳ-kheo trụ nơi thôn ấp, sau một đêm đến sáng hôm sau, khoác y, ôm bát, đi vào thôn khát thực, khéo hộ trì thân thê, nhiêp thủ các căn, trụ nơi chánh niệm. Vi ấy từ thôn ấp khất thực xong, xếp y, cất bát, rửa sạch tay chân, vắt ni-sư-đàn trên vai, đi đến chỗ rừng vắng, hoặc đến dưới bóng cây, hoặc vào trong nhà trông, hoặc kinh hành, hoặc tọa thiên đê tinh trừ những

196 KINH TRUNG A-HÀM

LÚC ây, các vi Tỳ-kheo thưa: Bạch Thê Tôn, Tôn giả A-nan đang câm quạt hâu Phật, đưa tay gạt nước mắt, rồi nghĩ thế này: "Trước kia có đại chúng Tỳ-kheo ở các nơi muốn thăm viếng đức Thế Tôn để cúng dường, lễ bái thì đều có thể tùy lúc mà được viếng thăm đức Thế Tôn để cúng duỳng, lễ bái. Nếu họ nghe được đức

đưêăĩoAĩxọoòíokĐđ.úảxảấế

198 KINH TRƯNG A-HÀM

Bấy giờ, Tôn giả A-nan vâng lời dạy của Tôn giả Kim Cang Tử, rời bỏ chỗ đông, sống một mình, tinh tấn, không tán loạn. Vị ấy rời bỏ chỗ đông người, sống một mình, tinh tấn không tán loạn để đạt mục đích mà thiện nam tử đã cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, là duy chỉ thành tựu Phạm hạnh vô thượng, ngay trong đời hiện tại, tự tri, tự giác, tự chứng, thành tựu và an trú, biết như thật rằng: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Tôn giả A-nan biết pháp rồi, cho đến chứng đắc A-la-hán. Tôi giả A-nan nói như vầy: Này chư Hiền, tôi ngồi trên giường, nghiêng đầu chưa đụng gối, liền đoạn tất cả lậu, chứng tâm giải thoát. Nếu Tôn giả A-nan nói như thế thì đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo A-nan. Tôn giả A-nan lại nói như vây: Này chư Hiền, tôi sẽ ngồi kiết-già để Bát-niết-bàn. Tôn giả A-nan liền ngồi kiết-già để Bát-niết-bàn. Nếu Tôn giả A-nan ngồi kiết-già để Bát-niết-bàn thì đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo A-nan. Đức Phật thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

34. KINH BẠC-CÂU-LA y

Tôi nghe như vây: Một thời, sau khi đức Phật nhập Niết-bàn không bao lâu, Tôn giả Bạc-câula du hóa tại thành Vương Xá, ở trong Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ, có một người dị học, vốn là bằng hữu thân thiết với Tôn giả Bạccâu-la lúc Tôn giả chưa xuất gia, vào buổi xế, thong thả đi đến chỗ Tôn giả Bạc-câu-la, chào hỏi rồi ngồi sang một bên. Vị dị học này nói rằng: Thưa Hiên giả Bạc-câu-la? tôi có vài điêu muôn hỏi, ngài có thê cho phép tôi hỏi chăng? Tôn giả Bạc-câu-la trả lời: Này dị học, tùy điều ông hỏi, tôi nghe rồi sẽ suy nghĩ. Dị học hỏi: Thưa Hiền giả Bạc-câu-la, ngài đã theo học Chánh pháp, Luật này được bao lâu? Tôn giả Bạc-câu-la trả lời: Này di học, tôi đã học đạo trong Chánh pháp, Luật này đến nay là tám mươi năm. Dị học lại hỏi: Thưa Hiền giả Bạc-câu-la, ngài đã học đạo trong Chánh pháp, Luật này có lần nào đã l đến nay là tám mươi năm, ngài nhớmễoảNê?Rểãobbê“ủơsoễảứỗủơsoọọọếếọâõ“ủoê?Rõ“ủoê

Nếu Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp vi tằng hữu của Tôn giả Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vầy: - Này chư Hiền, tôi đã học đạo trong Chánh pháp, Luật này đến nay là tám mươi năm, chưa từng khởi lên dục tưởng. Nếu Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp vi tằng hữu của Tỳ-kheo Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vây: —Này chư Hiền, tôi mặc y phấn tảo đến nay là tám mươi năm, nếu bảo tôi nhân đó mà khởi lên tâm cống cao thì ý tưởng đó hoàn toàn không có. Nếu Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp vi tằng hữu của Tỳ-kheo Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vây: Này chư Hiền, tôi mặc áo phấn tảo đến nay là tám mươi năm; tôi nhớ chưa từng thọ y của người cư sĩ, chưa từng cắt may y, chưa từng dùng kim may y, chưa từng cầm kim may túi, dù là một sợi chỉ. Nếu Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vây: Này chư Hiên, tôi khát thực đên nay là tám mươi năm, nêu bảo tôi nhân đó mà khởi tâm cống cao thì ý tưởng ấy hoàn toàn không có. Nếu Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vây: -Tôi khất thực đến nay là tám mươi năm; tôi nhớ chưa từng thọ thỉnh của cư si, chưa từng khất thực bỏ thứ tự, chưa từng đến nhà giàu khất thực để ở đấy sẽ nhận các thứ mỹ diệu, tinh khiết, sung túc, đủ các loại cứng và mềm; chưa từng nhìn mặt người đàn bà; tôi nhớ chưa từng vào phòng của Tỳ-kheo-ni; tôi nhớ chưa từng chào hỏi Tỳ-kheo-ni, dù ở ngoài đường cũng không nói chuyện với họ. Nếu Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp vi tằng hữu của Tỳ-kheo Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la lại nói như vây: Này chư Hiền, tôi đã học đạo trong Chánh pháp, Luật này đến nay là tám mươi năm; tôi nhớ chưa từng nuôi Sa-di, chưa từng thuyết pháp cho người bạch y, dù chỉ bốn câu tụng cũng không nói. Nếu Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo Bạc-câu-la.

Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vây: Này chư Hiền, tôi đã học đạo trong Chánh pháp, Luật này đến nay là tám mươi năm, chưa từng có bệnh, dù chỉ nhức đầu trong

khoảnh khắc bằng khảy móng tay; tôi nhớ chưa từng uông thuôc, dù chỉ một miêng ha-lê-lạc. Nếu Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp vi tằng hữu của Tỳ-kheo Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vây: Này chư Hiền, trong tám mươi năm qua, khi tôi ngồi kiết-già9 chưa từng dựa vào vách hay vào cây. Nếu Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vây: Này chư Hiền, trong vòng ba ngày đêm, tôi chứng đắc ba quả vị. Nếu Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la

không có đáy, rất rộng, không thấy bờ thì đó là pháp vi tằng hữu thứ ba trong biên lớn của con. Các a-tu-la thây vậy nên thích sông trong đó. Lại nữa, bạch Thế Tôn? nước trong biển lớn của con đều cùng một vi mặn. Bạch Thế Tôn, nếu nước trong biển lớn của con cùng một vị mặn thì đó là pháp vị tằng hữu thứ tư trong biển lớn của con. Các a-tu-la thấy vậy nên thích sống trong đó. Lại nữa, bạch Thê Tôn, trong biên lớn của con có rát nhiêu trân bảo, vô lượng đồ quý báu lạ mắt, tất cả đo trân kỳ được chứa đầy trong đó; tên của các trân bảo đó là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, loa bích, san hô, hổ phách, mã não, độc mạo, xích thạch, triều châu. Bạch Thế Tôn, nếu trong biển lớn của con có rất nhiều trân bảo, vô lượng đồ quý báu lạ mắt, tát cả đồ trân kỳ được chứa đây trong đó; tên của các trân bảo đó là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, loa bích, san hô, hổ phách, mã não, độc mạo, xích thạch, triều châu thì đó là pháp vị tằng hữu thứ năm trong biên lớn của con. Các a-tu-la thây vậy nên thích sông trong ấy. Lại nữa, bạch Thê Tôn, có những vị thân cư tru trong biên lớn của con; tên của các vị đại thần đó là A-tu-la, Kien-thấp-hòa, La-sát, Ngư-ma-kiệt, Quy-đà, Bà-lmi-nê, Đế-nghê-già-la-đề? Đế-nghê"già-la; lại nữa, trong biển lớn rất kỳ lạ, rất đặc biệt, có chúng sanh thân the tới một trăm do-diên, hai trăm do-diên, ba trăm do-diên cho đên bảy trăm do-diên mà thân vân ở trong biên lớn. Bạch Thế Tôn, nếu có những vị đại thần cư trú trong biển lớn; tên của các vi thần đó là A-tu-la, Kiền-thấp-hòa? La-sát, Ngư-ma-kiệt, Quy-đà, Bà-lưu-nê, Đế-nghê, Đế-nghê-già-la-đề? Đế-nghê-già-la; lại nữa, trong biển lớn rất kỳ lạ, rất đặc biệt, có chúng sanh thân thể tới một trăm do-diên, hai trăm do-diên, ba trăm do- diên cho đên bảy trăm do-diên mà thân thê vân ở trong biên lớn thì đó là pháp vi tằng hữu thứ sáu trong biển lớn của con. Các a-tu-la thấy vậy nên thích sống ở trong ấy. Lại nữa, bạch Thế Tôn, biển lớn của con thanh tịnh, không dung chứa tử thi; nếu có nệười nào mạng chung thì không hơn một đêm, gió liền thoi tấp vào bờ. Bạch Thê Tôn, nếu biển lớn của con thanh tinh, không dung chứa tử thi; có người nào mạng chung thì không hơn một đêm, gió liền thổi tấp vào bờ thì đó là pháp vị tằng hữu thứ bảy trong biển lớn của con. Các a-tu-la thấy vậy nên thích sống trong ấy. Lại nữa, bạch Thế Tôn, trong biển lớn của con, thuộc về châu Diêm-phù-đề có năm sông lớn: Hằng-già, Diêu-vmi-na, Xá-lao-phù, A-di-la-bà-đề, Ma-xí; tát cả đêu chảy vào biên lớn, chảy vào đó roi đêu bỏ tên cũ mà gọi chung là biên lớn. Bạch The Ton, nếu trong biển lớn của con thuộc về châu Diêm-phù-đề có năm sông lớn: Hằng-già, Diêu-vưu-na, Xá-lao-phù, A-di-la-bà-đề, Ma-xí; tất cả đều chảy vào biển lớn, chảy vào đó rồi đều bỏ tên cũ mà gọi

chung là biển lớn thì đó là pháp vi tang hữu thứ tám trong biển lớn của con. Các a-tu-la thấy vậy nên thích sống ở trong ấy.

35. KINH A-TƯ-LA 205

Bạch Thế Tôn, đó là tám pháp vị tằng hữu trong biển lớn của con, các a-tu- la thấy vậy nên thích sống trong ấy. Bạch Thế Tôn, trong Chánh pháp, Luật của Thế Tôn có mấy pháp vị tằng hữu, khiến cho các Tỳ-kheo thấy được liền hân hoan trong đó? The Ton tra lời: -Này Bà-la-la? trong Chánh pháp, Luật của Ta cũng có tám pháp vi tằng hữu, khiến cho các Tỳ-kheo thấy được liền hân hoan trong đó. Những gì là tám? Này Bà-la-la, giống như biển lớn từ đáy lên trên, chu vi dần dần rộng hơn, nghiêng chênh chếch dần lên mãi cho tới bờ, nước trong ấy luôn luôn đầy, chưa từng chảy ra ngoài. Này Bàlala, Chánh pháp, Luật của Ta cũng giông như vậy, có sự dần dần thực hành, dần dần học, dần dần đoạn trừ hết và dần dần giáo hóa. Này Bà-la-la, nếu trong Chánh pháp, Luật của Ta có sự dân dân thực hành, dân dân học, dân dân đoạn trừ và dân dân giáo hóa thì đó là pháp vị tằng hữu thứ nhất trong Chánh pháp, Luật của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi thích an trú ở trong đó. Lại nữa, này Bà-la-la, giống như thủy triều trong biển lớn chưa từng sai thời. Này Bà-la-la, Chánh pháp, Luật của Ta cũng giống như vậy, giảng cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di bằng những cấm giới; các thiện nam tử ấy dù đến mạng chung cũng không phạm giới. Này Bà-la-la, nếu trong Chánh pháp, Luật của Ta có sự giảng dạy cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà- tắc, iru-bà-di bằng những cấm giới và các thiện nam tử ấy dù đến mạng chung vẫn không phạm giới thì đó là pháp vị tằng hữu thứ hai trong Chánh pháp, Luật của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi thích an trú ở trong

206 KINH TRUNG A-HÀM

r y VÔ lượng pháp quý báu kỳ lạ, tát cả các pháp trân kỳ chứa đây trong đó; tên của các pháp trân bảo đó là: Bốn niệm xứ, bốn chánh đoạn, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám chi Thánh đạo. Này Bà-la-la, nếu trong Chánh pháp, Luật của Ta có rát nhiêu trân bảo, vô lượng pháp quý báu kỳ lạ, tát cả pháp trân kỳ chứa đầy trong đó; tên của các pháp trân bảo ấy là: Bốn niệm xứ, bốn chánh đoạn, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám chi Thánh đạo thì đó là pháp vị tằng hữu thứ năm trong Chánh pháp, Luật của Ta, khiến cho các Tỳ- kheo thấy rồi thích an trú ở trong đó. Lại nữa, này Bà-la-la, giống như có đại thần cư trú trong biển lớn; tên của các vị đại thần đó là: A-tu-la5 Kiền-thấp-hòa, La-sát, Ngư-ma-kiệt, Quy-đà, Bà-lim-nê, Đe-nghê, Đế-nghê-già-la-đề, Đế-iiệhê-già-la. Lại nữa, trong biển lớn rất kỳ lạ, rất đặc biệt, có chúng sanh thân the tới một trăm do-diên9 hai trăm do-diên, ba trăm do-diên cho tới bảy trăm do-diên mà thân thể vẫn ở trong biên lớn. Này Bà-la-la, Chánh pháp, Luật của Ta cũng giông như vậy, đại thân Thánh chúng đều trú trong đó; tên của các vị đại thần đó là: A-la-hán, A-la-hán hướng, A-na-hàm, A-na-hàm hướng, Tư-đà-hàm? Tư-đà-hàm hướng, Tu-đà- hoàn, Tu-đà-hoàn hướnệ. Này Bà-la-la, nếu trong Chánh pháp, Luật của Ta, các đại thần Thánh chúng đều tru trong đó; tên của các vị đại than đó là: A-la-hán, A-la-hán hướng, A-na-hàm, A-na-hàm hướng, Tư-đà-hàm, Tư-đà-hàm hướng, Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hoàn hướng thì đó là pháp vị tằng hữu thứ sáu trong Chánh pháp,

Luật của Ta, khiến các Tỳ-kheo thay roi thích an trú ở trong đó. Lại nữa, này Bà-la-la, giống như biển lớn trong sạch, không dung chứa tử thi; nếu có người mạng chung trong biển thì không hơn một đêm, gió sẽ thổi tấp vào bờ. Này Bà-la-la, Chánh pháp, Luật của Ta cũng giống như vậy, Thánh chúng thanh tịnh, không dung chứa tử thi; nếu có người nào không tinh tấn sanh ra điều ác, phi Phạm hạnh mà xưng là Phạm hạnh, phi Sa-môn mà cho là Sa- môn, người ấy dù ở trong Thánh chúng, nhưng cách Thánh chúng rất xa, Thánh chúng cũng lại cách người ấy rất xa. Này Bà-la-la, nếu trong Chánh pháp, Luật của Ta, Thánh chúng như biển lớn thanh tịnh, không dung chứa tử thi; nếu có người không tinh tấn sanh ra điều ác, phi Phạm hạnh mà cho là Phạm hạnh, phi Sa-môn mà cho là Sa-môn, người ấy dù ở trong Thánh chúng, nhưng cách Thánh chúng rất xa, Thánh chúng cũng lại cách xa người ấy thì đó là pháp vi tằng hữu thứ bảy trong Chánh pháp, Luật của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi thích an tru ở trong đó. Lại nữa, này Bà-la-la, giông như biên lớn thuộc vê châu Diêm-phù-đê, có năm sông lớn: Hằnệ-già, Diêu-viru-na, Xá-lao-phù, A-di-la-bà-đề và Ma-xí; tất cả đều chảy vào biên lớn, chảy vào đó rồi liên bỏ tên cũ mà gọi chung là biên lớn. Này Bà-la-la, Chánh pháp, Luật của Ta cũng giống như thế, thiện nam tử thuộc về dòng Sát-lợi, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa? chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; người ấy bỏ tên cũ, có tên chung là Sa-môn; thiện nam tử thuộc dòng Phạm chí, dòng cư si, dòng thợ thuyền, cạo

35. KINHA-TƯ-LA 207

7 , , A r ỉ A\ 19 • M r bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không gia đình, xuat gia học đạo; người áy bỏ tên cũ, có tên chung là Sa-môn. Này Ba-la-la, nêu trong Chánh pháp, Luật của Ta, thiện nam tử thuộc dòng Sát-lợi, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, song không gia đình, xuất gia học đạo; người ấy bỏ tên cũ, có tên chung là Sa-mon; thiện nam tử thuộc dòng Phạm chí, dòng cư sĩ, dòng thợ thuyền, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không gia đình, xuat gia học đạo; người áy bỏ tên cũ, có tên chung là Sa- môn thì đó là pháp vị tằng hữu thứ tám trong Chánh pháp, Luật của Ta, khiến cho các Ty-kheo thấy rồi thích an tru ở trong đó. Này Ba-la-la, đó là tám pháp vi tằng hữu có trong Chánh pháp, Luật của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi thích an trú ở trong đó. Này Bà-la-la, ý ông nghĩ thế nào? Trong Chánh pháp, Luật của Ta có tám pháp vị tang hữu, trong biển lớn của ông cũng có tám pháp vị tang hữu; hai loại vị tằng hữu ấy, loại nào là tối thắng, là vi diệu, là tối thượng? Bà-la-la thưa: Bạch Thế Tôn, tám pháp vị tằng hữu có trong biển lớn của con không bằng tám pháp vị tằng hữu của Như Lai, không bằng một phần ngàn, một phần vạn, không thể so sánh, không thể ví dụ, không thể đếm, không thể kể; chỉ có tám pháp vị tằng hữu của Thế Tôn là cao hơn hết, là tối thắng, là vi diệu, là tối thượng. Hôm nay, con xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế M.. — Tôn nhận con làm ưu-bà-tăc, kê từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, vua a-tu-la là Bà-la-la và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

36. KINH ĐỊA ĐỘNG Một thời, Phật du hóa tại nước Kim Cang, tên của thành là Địa. Bấy giờ, vùng ấy xảy ra động đất lớn, khi xảy ra động đất lớn, bốn mặt nổi gió ào ạt, bốn phương sao chổi mọc, nhà cửa, tường vách, tất cả đều băng hoại. Lúc đó, Tôn giả A-nan thấy xảy ra động đất lớn, khi xảy ra động đất lớn, bôn mặt nôi gió ào ạt, bôn phương sao choi mọc, nhà cửa, tường vách, tát cả đêu băng hoại. Tôn giả A-nan thây roi sợ hãi, lông toàn thân dựng đứng, đi đên chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, đứng sang một bên và thưa: -Bạch Thế Tôn, hôm nay có động đất lớn, khi xảy ra động đất lớn, bốn mặt nôi gió ào ạt, bôn phương sao choi mọc, nhà cửa, tường vách, tát cả đêu băng hoại. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo A-nan: Đúng như vậy, A-nan, hôm nay có động đất lớn. Đúng như vậy, này Anan, khi xảy ra động đất lớn, bốn mặt nổi gió ào ạt, bốn phương sao chổi mọc, nhà cửa, tường vách, tất cả đều băng hoại. Tôn giả A-nan thưa: -Bạch Thế Tôn, có mấy nguyên nhân làm xảy ra động đất lớn, khi xảy ra động đất lớn ấy, bốn mặt nổi gió ào ạt, bốn phương sao chổi mọc, nhà cửa, tường vách, tất cả đều băng hoại? Đức Thế Tôn trả lời: Này A-nan, có ba nguyên nhân làm xảy ra động đất lớn, khi xảy ra động đất lớn, bốn mặt nổi gió ào ạt, bốn phương sao chổi mọc, nhà cửa, tường vách, tất cả đều băng hoại. Những gì là ba? Này A-nan, mặt đất này ở trên nước, nước ở trên gió, gió nương vào hư không. Này A-nan, có khi trong không gian nổi lên gió lớn, hễ gió thổi thì nước bị khuây động, nước bị khuây động thì xảy ra động đát. Đó là nguyên nhân thứ nhát gây ra động đát lớn; khi xảy ra động đát lớn, bôn mặt nôi gió ào ạt, bôn phương sao chổi mọc, nhà cửa, tường vách, tất cả đều băng hoại. Lại nữa, này A-nan, thầy Tỳ-kheo có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thân, tâm tự tại như ý túc. Vị ây khởi tiêu tưởng đôi với đất, khởi vô lượng tưởng đối với nước. Vì vị ấy khởi tưởng như vậy nên mặt đất này theo sở dục, theo ý tưởng của vi ấy mà bị xoáy rồi lại xoáy, chấn động rồi lại chân động. Vị trời theo hộ vệ thây Ty-kheo áy cũng lại như vậy, có đại như

ý túc, có đại oai dức, có đại phước hựu, có đại oai thân, tâm tự tại như ý túc. Vị ấy khởi tiểu tưởng đối với đất, khởi vô lượng tưởng đối với nước. Vị ấy khởi tưởng như vậy nên mặt đát này theo sở dục, theo ý tưởng của vị ây mà xoáy roi lại xoáy, chấn động rồi lại chấn động. Đó là nguyên nhân thứ hai gây ra động đất lớn; khi xảy ra động đất lớn, bốn mặt nổi gió ào ạt, bốn phương sao chổi mọc, nhà cửa, tường vách, tất cả đều băng hoại. Lại nữa, này A-nan, nếu Như Lai không bao lâu, qua ba tháng sau sẽ nhập Niết-bàn, do cớ ấy nên xảy ra động đất lớn; khi xảy ra động đất lớn, bốn mặt nôi gió ào ạt, bôn phương sao choi mọc, nhà cửa, tường vách, tát cả đêu băng hoại. Đó là nguyên nhân thứ ba gây ra động đất lớn; khi xảy ra động đất lớn, bôn mặt nôi gió ào ạt, bôn phương sao choi mọc, nhà cửa, tường vách, tát cả đêu băng hoại. Bây giờ5 sau khi nghe xong, Tôn giả A-nan buôn râu khóc lóc, nước mát đầm đìa, chắp tay hướng về Thế Tôn mà bạch: Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thành tựu công dức, có nhiều pháp vị tằng hữu. Vì sao thế? Vì Như Lai không bao lâu, qua ba tháng sau sẽ nhập Niết-bàn, lúc đó làm xảy ra động đất lớn; khi xảy ra động đất lớn, bốn mặt nổi gió ào ạt, bốn phương sao choi mọc, nhà cửa, tường vách, tát cả đêu băng hoại. Đức Thế Tôn bảo A-nan: Đúng như vậy, A-nan! Đúng như

vậy, A-nan! Thật là kỳ diệu! Thật là hy hữu! Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thành tựu công đức, có nhiều pháp vị tằng hữu. Vì sao thế? Vì Như Lai không bao lâu, qua ba tháng sau sẽ nhập Niết-bàn, lúc đó làm xảy ra động đất lớn; khi xảy ra động đất lớn, bôn mặt nôi gió ào ạt, bôn phương sao choi mọc, nhà cửa, tường vách, tát cả đều băng hoại. —Lại nữa, này A-nan, Ta đến ngồi giữa vô lượng trăm ngàn chúng Sát-lợi đàm luận với họ, để cho vừa ý họ. Sau khi cùng ngồi xuống vững vàng, giống như sắc tướng của họ, sắc tương của Ta cũng vậy; giong như âm thanh của họ, âm thanh của Ta cũng vậy; giống như oai nghi lễ tiết của họ, oai nghi lễ tiết của Ta cũng vậy; nếu họ hỏi về nghĩa ấy, Ta sẽ trả lời về nghĩa ấy. Lại nữa, Ta sẽ thuyết pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ rồi liền ẩn mình ra khỏi nơi ấy. Khi Ta đã ẩn mình rồi, họ không biết Ta là ai, là người hay phi nhân. Này A-nan, như vậy, thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thành tựu công đức, có nhiều pháp vị tằng hữu, cũng như vậy, đối với chúng Phạm chí, cư si, Sa-môn. Này A-nan, Ta đến ngồi giữa vô lượng trăm ngàn chúng Tứ Thiên Vương, đàm luận với họ, để cho họ vừa ý. Sau khi cùng ngồi xuống vững vàng, giống như sắc tướng của họ, sắc tướng của Ta cũng vậy; giống như âm thanh của họ,

âm thanh của Ta cũng vậy; giống như oai nghi lễ tiết của họ, oai nghi lễ tiết của Ta cũng vậy; nếu họ hỏi về nghĩa ấy, Ta sẽ trả lời về nghĩa ấy. Lại nữa, Ta sẽ thuyết pháp cho họ5 khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ rồi liền ẩn mình ra khỏi nơi ấy. Khi Ta ẩn hình rồi, họ không biết Ta là ai, là trời hay khác với hàng trời. Này A-nan, như vậy, thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thành tựu công đức, có nhiều pháp vị tằng hữu. Cũng vậy, đối với Tam Thập Tam thiên, Diệm- ma thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Lạc thiên, Phạm Thân thiên, Phạm Phú-lau thiên, Thiểu Quang thiên, Vô Lượng Quang thiên, Hoảng Dục thiên, Thiểu Tịnh thiên, Vô Lượng Tịnh thiên, Biến Tịnh thiên, Vô Quái Ngại thiên, Thọ Phước thiên, Quả Thật thiên, Vô Phiền thiên, Vô Nhiệt thiên, Thiện Kiến thiên và Thiện Hiện thiên/ Này A-nan, Ta đến ngồi giữa vô lượng trăm ngàn chúng trời sắc Cứu Cánh đàm luận với hẹ), để cho họ vừa ý. Sau khi cùng ngồi xuống vững vàng, giống như sắc tướng của họ, sắc tướng của Ta cũng vậy; giống như âm thanh của họ, âm thanh của Ta cũng vậy; giống như oai nghi lễ tiết của họ5 oai nghi lễ tiết của Ta cũng vậy; nếu họ hỏi về ý nghĩa ấy, Ta sẽ trả lời về nghĩaiê?Rễãobbê“ủơsoọọAếếoữsủo ấ

ễãobbê“ủơsođsỗĩảảxâõòâõ“ủoê?RỗảAoòíoĐ
.òẫâõòâảxNỗảảảNoọảứxỗođđĐT.ảoNĩođoê?

37. KINH CHIÊM-BA Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại Chiêm-ba9 ở bên hồ Hằng-già. Bấy giờ là ngày mười lăm trong tháng, là ngày đức Thế Tôn nói biệt giải thoát giới, trải tòa ngồi trước đại chúng. Khi Thế Tôn ngồi xong, liền nhập định và bằng tha tâm trí, Ngài quán sát tâm đại chúng. Khi quán sát tâm đại chúng roi, cho đên lúc hét buổi đâu hôm, Ngài vân ngôi im lặng. Bấy giờ, có một thày Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng

dậy, trịch vai sửa y, chắp tay hướng về đức Phật thưa: Bạch Thế Tôn, đã hết buổi đàu hôm, đức Phật và đại chúng Tỳ-kheo tập trung ngồi ở đây đã lâu, mong đức Thế Tôn nói biệt giải thoát giới! Bấy giờ, đức Thế Tôn im lặng không trả lời. Thế rồi, cho đến nửa đêm, đức Thế Tôn vẫn ngồi im lặng. Thầy Tỳ-kheo kia lại lân nữa, từ chô ngôi đứng dậy, trịch vai sửa y, chăp tay hướng vê đức Phật mà thưa: Bạch Thế Tôn, buổi đầu hôm đã qua, buổi nửa đêm cũng sắp hết, đức Thế Tôn và đại chúng Tỳ-kheo tập trung ngồi ở đây đã lâu, cúi mong đức Thế Tôn nói biệt giải thoát giới! Đức Thế Tôn lại lần nữa im lặng, không trả lời. Thế rồi, cho đến cuối đem, đức Thế Tôn vẫn ngồi im lặng. Thầy Ty-kheo kia lại lần thứ ba, từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai sửa y, chắp tay hướng về Thế Tôn mà thưa: -Bạch Thế Tôn, buổi đầu hôm đã qua lâu, buổi nửa đêm cũng đã chấm dứt rồi? buổi cuối đêm cũng sắp hết, trời gần về sáng, không bao lâu nữa mặt trời sẽ mọc, đức Thế Tôn và đại chúng Tỳ-kheo tập trung ở đây đã quá lâu, cúi mong đức Thế Tôn nói biệt giải thoát giới! Bấy giờ, đức Thế Tôn mới bảo vi Tỳ-kheo kia: Trong chúng này có một thầy Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh. Lúc đó, Tôn giả Đại Mục-kiên-liên cũng đang ở trong đại chúng. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên suy nghĩ thế này: "Vì thầy Tỳ-kheo nào mà đức Thế Tôn nói rằng trong đại chúng này có một thầy Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh? Ta nên nhập như kỳ tượng định, nhân trong như kỳ tượng định, bằng

tha tâm trí mà quán sát tâm niệm đại chiing.” Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền vào như kỳ tượng định, nhân trong như kỳ tượng định, bằng tha tâm trí, quán sát tâm niệm đại chúng. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên biết vị Tỳ-kheo nào trong đại chúng này đã làm việc bất tinh mà đức Thế Tôn đã nói với thầy Tỳ-kheo kia. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền xuất định, đi đến trước vi Tỳ-kheo ấy, nắm tay kéo di, mở cửa lôi ra bên ngoài và nói: -Này người ngu si, hãy đi xa đi, đừng đứng ở đây, không được trở lại hội họp với đại chúng Tỳ-kheo, từ nay trở đi ông không phải là Tỳ-kheo nữa. Ngài đóng cửa, gài chốt then lại, rồi trở về chỗ Phật, cúi lạy dưới chân Phật, ngồi sang một bên rồi thưa: Đức Thê Tôn đã nói cho các Tỳ-kheo răng, trong đại chúng ở đây, có một vị Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh, con đã đuổi vị ấy đi rồi. Bạch Thế Tôn, buổi đầu hôm đã qua lâu, buổi nửa đêm đã hết rồi và buổi cuối đêm sắp chấm dứt, trời sắp sáng rồi, chẳng bao lâu nữa mặt trời sẽ mọc, đức Thế Tôn và đại chúng Tỳ-kheo tập trung ngồi đã quá lâu rồi, cúi mong đức Thế Tôn nói biệt giải thoát giới! Đức Thế Tôn bảo Đại Mục-kiền-liên rằng: Kẻ ngu

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên, giống như nước trong biển lớn rất sâu, không có đáy, rất rộng, không thấy bờ. Này Đại Mục-kiền-liên, Chánh pháp, Luật của Ta cũng giống như vậy, các pháp thậm thâm, rất sâu, không có đáy, rát rộng, không có bờ. Này Đại Mục-kiên-liên, nêu trong Chánh pháp, Luật của Ta, các pháp thậm thâm, rất sâu, không có đáy, rất rộng, không có bờ thì đó là pháp vị tằng hữu trong Chánh pháp, Luật của Ta. Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên, giống như nước trong biển lớn đều cùng một vị mặn. Này Đại Mục-kiền-liên, Chánh pháp, Luật của Ta cũng giống như vậy, chỉ có vị vô dục,

vi giác, vi tịch tịnh và vị đạo. Này Đại Mục-kiên-liên, nêu trong Chánh pháp, Luật của Ta chỉ có vị vô dục, vị giác, vi tịch tịnh và vi đạo thì đó là pháp vi tằng hữu trong Chánh pháp, Luật của Ta. Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên, như trong biển lớn có rất nhiều trân bảo, vô lượng đồ quý báu lạ mắt, tất cả đồ trân kỳ đầy dẫy trong đó; tên của các trân bảo đó là vàng, bạc, thủy tinh, lim ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xà cừ, san hô? hổ phách, mã não, độc mạo, xích thạch, triều châu. Này Đại Mục- kiền-liên, Chánh pháp, Luật của Ta cũng giống như vậy, có rất nhiều trân bảo vô lượng pháp quý báu kỷ lạ, tát cả pháp trân kỳ đây dây trong đó; tên của các trân bảo đó là bôn niệm xứ, bôn chánh cân, bôn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi và tám chi Thánh đạo. Này Đại Mục-kiền-liên5 nếu trong Chánh pháp, Luật của Ta có rất nhiều trân bảo, vô lượng pháp quý báu kỳ lạ, tất cả các pháp trân kỳ đầy dẫy trong đó; tên của các pháp trân bảo đó là bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi và tám chi Thánh đạo thì đó là pháp vị tằng hữu trong Chánh pháp, Luật của Ta. Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên, giống như có những vị đại thần cư tru trong biên lớn, tên của các vị đại thân đó là A-tu-la, Kiên-thập-hòa, Lasát, Ngư-ma-kiệt, Quy-đà, Bà-lưu-nê, Đế-nghê-già-la-đà, Đế-nghê-già-la. Lại nữa, trong biển lớn rất kỳ lạ, rất đặc biệt, có chúng sanh thân thể tới một trăm do- diên9 hai trăm do-diên5 ba trăm do-diên cho đến bảy trăm do-diên mà thân vẫn ở trong biên. Này Đại Mục-kiên-liên, Chánh pháp, Luật của Ta cũng giông như vậy; đại thân Thánh chúng đêu tru trong đó, tên của các vi đại thân trong đó là A-la-hán, A-la-hán hướng, A-na-hàm, A-na-hàm hướng, Tư-đà-hàm, Tư-đà- hàm hướng, Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hoàn hướng. Này Đại Mục-kiền-liên, nếu trong Chánh pháp, Luật của Ta có các đại thần Thánh chúng, đều trú trong đó; tên của các vi thần đó là A-la-hán, A-la-hán hướng, A-na-hàm? A-na-hàm hướng, Tư-đà-hàm, Tư-đà-hàm hướng, Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hoàn hướng thì đó là pháp vi tàng hữu trong Chánh pháp, Luật của Ta. Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên, như biển lớn trong sạch không dung chứa tử thi; nếu có người nào mạng chung trong biển thì không hơn một đêm, gió liền thổi tấp vào bờ biển. Này Đại Mục-kiền-liên, Chánh pháp, Luật của Ta cũng giông như vậy, Thánh chúng thanh tịnh không dung chứa tử thi; nêu có

người nào không tinh tấn, sanh ra điều ác, phi Phạm hạnh tự ximg là Phạm hạnh, phi Sa-môn tự xung là Sa-môn thì người ấy dù ở trong Thánh chúng, nhimg cách Thánh chúng rất xa, Thánh chúng cũng lại cách người ấy rất xa. Này Đại Mục-kiền-liên, nếu trong Chánh pháp, Luật của Ta, Thánh chúng thanh tinh không dung chứa tử thi; nếu có người nào không tinh tấn, sanh ra điều ác, phi Phạm hạnh tự xưng là Phạm hạnh, phi Sa-môn tự xung là Sa-môn thì người ấy dù vẫn ở trong Thánh chúng, nhung cách Thánh chúng rất xa, Thánh chúng cũng lại cách người ây rát xa thì đó là pháp vị tăng hữu trong Chánh pháp, Luật của Ta. Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên, giống như trong biển lớn, thuộc về châu Diêm-phù-đề có năm dòng sông lớn: một là Hằng-già, hai là Diêu-vưu-na, ba là Xá-la-phù, bốn là A-di-la-bà-đề và năm là Ma-xí; tất cả đều chảy về biển lớn, chảy vào đó và loài rông nước trong biên làm mưa xuông từ trên hư không, rơi từng hạt to như bánh xe, tất cả các thứ nước ấy không thể làm cho biển lớn tăng hay giảm. Này Đại Mục-kiền-liên, trong Chánh pháp, Luật của Ta cũng giống như vậy,

các tộc tánh tử thuộc dòng Sát-lợi5 cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, bất động tâm giải thoát, tự tác chứng, thành tựu an tru. Này Đại Mục-kiền-liên, bất động tâm giải thoát ở trong Chánh pháp, Luật của Ta không tăng không giảm. Cũng vậy, đối với các tộc tánh tử thuộc dòng Phạm chí, dòng cư sĩ, dòng thợ thuyền, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, bất động tâm giải thoát, tự tác chứng, thành tựu an trú. Này Đại Mục- kiền-liên, bất động tâm giải thoát trong Chánh pháp, Luật của Ta không tăng không giảm. Này Đại Mục-kiền-liên, nếu trong Chánh pháp, Luật của Ta, các tộc tánh tử thuộc dòng Sát-lợi, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, bất động tâm giải thoát, tự tác chứng, thành tựu an trú; thì cũng vậy, đối với các tộc tánh tử thuộc dòng Phạm chí, thuộc dòng cư sĩ, dòng thợ thuyền, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa? chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, bất động tâm giải thoát, tự tác chứng, thành tựu an tru. Này Đại Mục-kiên-liên, nêu bát động trong tâm giải thoát trong Chánh pháp, Luật của Ta không tăng không giảm thì đó là pháp vị tằng hữu trong Chánh pháp, Luật của Ta. Đức Phật thuyết giảng như vậy, Tôn giả Đại Mục kiền-liên và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

38. KINH ÚC-GIÀ TRƯỞNG GIẢ (A) Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại Tỳ-xá-ly, trong rừng Đại Lâm. Bây giờ, trưởng giả Uc-già chỉ có một sô phụ nữ theo hâu hạ và ông đang ở trước các phụ nữ ấy, từ Tỳ-xá-ly ra đi, đến giữa rừng Đại Lâm thuộc Tỳ-xá-ly, 9 V a .

chỉ đê hoan lạc với các kỹ nữ như vị quôc vương. Lúc đó, trưởng giả úc-già uống rượu say túy lúy, bỏ các phụ nữ kia lại đó, đi vào trong rừng Đại Lâm. Đang lúc trưởng giả úc-già say rượu túy lúy? từ đàng xa trông thấy đức Thế Tôn ở giữa rừng cây, đoan chánh đẹp đẽ như vầng trăng giữa đám sao, ánh sáng chói lọi rực rỡ, ánh sáng như tòa núi vàng, đầy đủ tướng t6t, oai thân uy nghiêm, các căn tịch tinh, không bị ngăn che, thành tựu M A , • v , * À 1 A , 9 *

sự điêu ngự, tâm văng lặng tịch mặc. Ong thây đức Phật roi, lập tức tỉnh rượu. Trưởng giả úc-già khi đã hết say rượu liền đến chỗ đức Phật cúi đầu đảnh lễ dưới chân đức Phật, rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ, đức Thế Tôn thuyết pháp cho ông, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho ông ấy, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ, như pháp thông lệ của chư Phật, trước hết nói về pháp đoan chánh để cho người nghe hân hoan, tức là nói thí, nói giới, nói pháp sanh thiên, chê bai dục là tai họa, sanh tử là nhơ uế, khen ngợi vô dục là đạo phẩm bạch tịnh, vi diệu. Sau khi đức Thế Tôn nói những pháp ây cho ông roi, đức Phật biêt ông ây có tâm hoan hỷ, tâm cụ túc, tâm nhu nhuyễn, tâm nhân nại, tâm thăng tân, tâm chuyên nhát, tâm không nghi, tâm không bi che lâp, có khả năng, có sức lực, có thê kham thọ Chánh pháp. Roi như thông lệ của chư Phật nói về pháp yếu chân chánh, đức Thế Tôn thuyết cho ông ấy về khổ, tập, diệt và đạo. Bấy giờ, trưởng giả úc-già, ngay nơi chỗ ngồi thấy được bốn Thánh đế: Khổ, tập, diệt và đạo. Cũng như vải trắng dễ nhuộm thành màu, trưởng giả úc- già cũng giông như vậy, ngay nơi chô ngôi,

thây được bôn Thánh đê: Khô, tập, diệt và đạo. Lúc ấy, trưởng giả úc-già thấy pháp và đắc pháp, hiểu biết pháp bạch tịnh, đoạn trừ nghi, vượt qua hoặc, không còn tôn sùng người khác, không còn theo người khác, không còn do dự, đã trụ nơi quả chứng, không còn sợ hãi đối với giáo pháp của Thế Tôn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ và thưa:

Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc9 kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Bạch Thế Tôn, từ ngày nay con xin theo đức Thế Tôn, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới. Sau khi trưởng giả Uc-già xin đi theo đức Thê Tôn, trọn đời lây Phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, ông cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh ba vòng roi ra đi. Ông trở về nhà, liền tập trung các phụ nữ rồi nói rằng: Các ngươi biết không, ta đã xin theo đức Thế Tôn, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới; các ngươi nếu còn muốn được ở nơi đây thì có thể ở và làm việc bố thí, gây phước, nếu không còn muốn ở thì cứ tự trô về nhà. Nếu các ngươi muốn có chồng thì ta sẽ gả chồng cho. Bây giờ, vi phu nhân lớn nhát thưa với trưởng giả Uc-già: Nếu ngài đã xin theo đức Phật, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới thì nên đem tôi gả cho người kia. Trưởng giả úc-già liền kêu người kia đến, tay trái cầm tay vi đại phu nhân, tay mặt bưng chậu nước bằng vàng, bảo người kia: Nay ta đem đại phu nhân gả cho ngươi làm vợ. Người ấy nghe rồi, liền vì quá sợ hãi, lông toàn thân đều dựng đứng, thưa với úc-già trưởng giả rằng: -Thưa trưởng giả, ngài muôn giêt tôi chăng? Ngài muôn giêt tôi chăng? Trưởng giả trả lời: Ta không giết ngươi đâu! Vì ta đã xin theo đức Phật, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, do đó, ta sê đem vị phu nhân lớn nhất này gả cho ngươi làm vợ. Trưởng giả úc-già khi đã cho vị đại phu nhân và ngay trong khi cho, hoàn toàn không có lòng hối tiếc. Bấy giờ, vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh đức Thế Tôn ở dấy, đang khen ngợi, tán thán trưởng giả úc-già. Trưởng giả úc-già có tám pháp vị tằng hữu. Bấy giờ, có một thầy Tỳ-kheo, khi đêm đã qua, vào lúc hừng sáng, khoác y, ôm bát, đi vào nhà trưởng giả úc-già. Trưởng giả úc-già từ đàng xa trông thấy thầy Tỳ-kheo đi đến? liền từ chỗ ngôi đứng dậy, trịch vai sửa áo, chăp tay hướng vê thây Tỳ-kheo thưa răng: Kính chào Tôn giả, Tôn giả đã lâu không đến đây. Mời ngài ngồi nơi giường này. Bây giờ, thây Tỳ-kheo ngôi xuông giường ây. Trưởng giả Uc-già đảnh lê dưới chân thầy Tỳ-kheo rồi ngồi sang một bên. Thầy Tỳ-kheo bảo:

Này trưởng giả, ông có thiện lợi, có công đức lớn. Vì sao vậy? Vì ông, giữa vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, đức Thế Tôn ở đấy khen ngợi, tán thán răng trưởng giả Uc-già có tám pháp vi tăng hữu. Này trưởng giả, ông có những pháp gì? Trưởng giả úc-già trả lời thầy Tỳ-kheo: -Đức Thế Tôn chưa hề nói sai, nhưng con không biết đức Thế Tôn vì lẽ gì mà nói như vậy. Mong Tôn giả nghe vê những pháp mà con có: "Một thời, đức Thế Tôn du hóa tại Tỳ-xá-ly, trong rừng Đại Lâm. Bạch Tôn giả, bấy giờ chỉ có một số phụ nữ theo hầu hạ và con đang đi trước hết, đi từ thành Tỳ-xá-ly đến trong rừng Đại Lâm thuộc Tỳ-xá-ly9 chỉ để hoan lạc với các kỹ nữ như vị quốc vương. Bạch

Tôn giả, bấy giờ con uống rượu quá say, bỏ các phụ nữ kia lại đó, đi vào rừng Đại Lâm. Bạch Tôn giả, con bấy giờ đang say túy lúy, từ đàng xa trông thây đức Thê Tôn ở giữa rừng cây, đoan chánh đẹp đẽ như vâng trăng giữa đám sao, ánh sáng chói lọi rực rỡ, sáng ngời như tòa núi vàng, đay đủ tướng tốt, oai thần uy nghiêm, các căn đinh, không bi ngăn che, thành tựu sự điêu ngự, tâm văng lặng tịch mặc. Con thây đức Thê Tôn roi lập tức tỉnh rượu. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy." Thầy Tỳ-kheo khen rằng: Này trưởng giả, nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, khi con tỉnh rượu rồi liền đi đến đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi sang một bên. Đức Thế Tôn thuyết pháp cho con, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết

Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp ấy mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, con thấy pháp, đắc pháp, giác pháp bạch tinh, đoạn trừ nghi, vượt qua hoặc, không còn tôn sùng người khác, không còn theo người khác, không còn do dự, đã trụ nơi quả chứng, không còn sợ hãi đối với giáo pháp của đức Thế Tôn. Bạch Tôn giả, lúc ấy con liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật và thưa rằng: "Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Bạch Thế Tôn, từ ngày nay con xin theo đức Thế Tôn trọn đời, lấy Phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm gi&i!" Bạch Tôn giả, từ khi con theo đức Thế Tôn, con trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, chưa từng biêt mình đã phạm giới. Bạch Tôn giả, con có pháp ây. Thầy Tỳ-kheo khen: Này trưởng giả, nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! -Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp ây mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, bây giờ, sau khi con theo đức Thê Tôn, nguyện trọn đòd lây Phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới rồi, con cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh ba vòng roi ra vê. Trở vê nhà, con liên tập trung các phụ nữ roi nói: "Các ngươi biết không, ta đã xin theo đức Thế Tôn, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới; các ngươi nếu còn muốn ở đây thì có thể ở và làm việc bố thí, gây phước, nếu không còn muốn ở thì cứ tự trở về nhà. Nếu các ngươi muốn lấy chồng thì ta gả chồng cho.99 Bây giờ, vi phu nhân lớn nhát thưa với con răng: í6Nêu ngài đã xin theo đức Phật, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu, trẹ)trì năm giới thì nên đem tôi gả cho ngươi kia?9 Con liền kêu người kia đến, tay trái cầm tay vị đại phu nhân, tay mặt bưng chậu nước bằng vàng, bảo người kia rằng: "Nay ta đem vị đại phu nhân gả cho ngươi làm VQL" Người ấy nghe, rồi liền vì quá sợ, lông toàn thân đều dựng đứng và thưa với con: "Thua trưởng giả, ngài muốn giết tôi chăng? Ngài muốn giết tôi sao?" Con trả lời: uTa không giết ngươi đâu! Vì ta đã xin theo đức Phật, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, do đó, ta đem vi phu nhân lớn nhất gả cho ngươi làm VQL" Bạch Tôn giả, con đã cho vị đại phu nhân, ngay lúc đang cho ây, con hoàn toàn không có lòng hối tiếc. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy. Thầy Tỳ-kheo khen: Này trưởng giả, nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp ấy mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, khi con đên vườn của chúng Tăng, nêu trước hét con gặp một thây Tỳ-kheo nào, liền đảnh lễ.

Nếu vị Tỳ-kheo ấy kinh hành, con cũng kinh hành. Nếu vị

M A x • \ • Ầ • *1 r x T* r . /\ • 9 Á r ây ngôi, con cũng ngôi theo một bên, ngôi roi nghe pháp. Vị Tôn giả ây thuyêt pháp cho con, con cũng thuyêt pháp cho vị Tôn giả ây. Vị Tôn giả ây hỏi việc con, con cũng hỏi việc Tôn giả ấy. Vị Tôn giả ấy trả lời câu hỏi con, con cũng trả lời câu hỏi ấy cho vị Tôn giả. Con nhớ chưa có lần nào khinh mạn các vi Tỳ-kheo Thượng tôn Trưởng lão và các vị bậc thượng, hạ. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy. Thầy Tỳ-kheo khen: Này trưởng giả, nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Bạch Tôn giả, con không chỉ có pháp ây mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, khi con ở giữa đại chúng Tỳ-kheo, thực hành việc bố thí thì có chư thiên trụ giữa hư không bảo con rằng: uNày trưởng giả, đây là bậc A-la-hán, đây là bậc A-la-hán hướng; đây là bậc A-na-hàm, đây là bậc A-na-hàm hướng; đây là bậc Tư-đà-hàm, đây là bậc Tư-đà-hàm hướng, đây là bậc Tu-đà-hoàn, đây là bậc Tu-đà-hoàn hướng, vị này tinh tấn, vi này không tinh tấn." Bạch Tôn giả, khi con cúng dường cho đại chúng Tỳ-kheo, con nhớ chưa từng có ý phân biệt. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy. Thầy Tỳ-kheo khen: Này trưởng giả, nếu ông có pháp ấy thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp ấy mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, khi con ở giữa đại chúng Tỳ-kheo thực hành sự cúng dường thì có chư thiên trú trên hư không bảo con rằng: uNày trưởng giả, có đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Thế Tôn khéo thuyết pháp và Thánh chúng của đức Như Lai khéo thú hướng.,^ Con không do vị trời kia mà có tín, không do vị trời kia mà có dục lạc, không nghe theo vị kia nhimg con tư có tịnh trí để biết, có đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đức Thế Tôn khéo thuyết pháp ya Thánh chúng của đức Như Lai khéo thú hướng. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy. Thầy Tỳ-kheo khen: -Này trưởng giả, nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Bạch Tôn giả, con không chỉ có pháp ấy mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, đức Phật có nói về năm hạ phần kiết sử, tức tham dục, sân nhuế, thân kiến, giới thủ và nghi. Con thây năm kiêt sử ây, hoàn toàn không có một kiêt sử nào còn trói buộc con thác sanh vào bào thai, trở lại thế gian này. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy. Thầy Tỳ-kheo khen rằng: Này trưởng giả, nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp ấy mà thôi. Trưởng giả úc-già liền thưa với thầy Tỳ-kheo rằng: Mong Tôn giả ở lại đây thọ thực!

Thầy Tỳ-kheo im lặng nhận lời thỉnh của trưởng giả. Sau khi biết thầy Tỳ-kheo im lặng nhận lời rồi, trưởng giả úc-già liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tự mình múc nước rửa tay, đem rất nhiều món ăn cứng và mềm, rất mỹ diệu, tinh khiết, ngon lành tự tay hầu sớt để cho thầy Tỳ-kheo ăn được no đủ. Ăn xong, trưởng giả Uc-già dọn cát đô đạc và rửa tay, roi lây một giường nhỏ ngôi riêng đê nghe pháp. Thầy Tỳ-kheo thuyết pháp cho trưởng giả, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ cho ông ấy rồi, thầy Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi sang một bên, đem trình bày đầy đủ về cuộc thảo luận giữa thầy và trưởng giả

úc-già lên đức Phật. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo: -Ta vì lẽ ây mà khen ngợi, tán thán trưởng giả Uc-già có tám pháp vị tăng hữu. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

39. KINH ÚC-GIÀ TRƯỞNG GIẢ (B) Tôi nghe như vầy: Một thời, sau khi đức Phật nhập Niết-bàn không bao lâu, có một số đông trưởng lão Tỳ-kheo du hóa tại Tỳ-xá-ly? ở bên sông Di-hầu, Cao Lâu Đài quán. Bấy giờ, trưởng giả úc-già tổ chức cuộc bố thí lớn như sau: Đãi ăn cho những người khách từ xa đến, đãi ăn cho các hành khách, các bệnh nhân và những người nuôi bệnh, thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp cho người trông nom Tăng viên, thường mời đại chúng gồm hai mươi vị Tỳ-kheo đến thọ thực, cứ mỗi năm ngày đều có mời đại chúng đến thọ trai. Trưởng giả tổ chức cuộc bố thí lớn như vậy mà trên biển lại còn có một chiếc tàu buồm lớn chở đầy hàng hóa trở về, giá trị đến trăm ngàn, vừa bị chìm mất. Đại chúng Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn nghe trưởng giả úc-già tổ chức cuộc bố thí lớn như thế, đãi ăn cho những người khách từ xa đến, đãi ăn cho các hành khách, các bệnh nhân và những người nuôi bệnh, thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp cho người trông nom Tăng viên, thường mời đại chúng gồm hai mươi vi Tỳ-kheo đến thọ thực, cứ mỗi năm ngày đều mời đại chúng Tỳ-kheo tới thọ trai. Các vi Tỳ-kheo nghe rồi bàn luận với nhau: -Này chư Hiên, vị nào có thê đên bảo với trưởng giả Uc-già: uNày trưởng giả, nên dừng lại chớ bố thí nữa! Này trưởng giả? sau này sẽ tự biết!” Rồi các vị ấy nghĩ như vầy: "Tôn giả A-nan làm thi ệiầ của đức Thế Tôn, thọ lãnh di giáo của Thế Tôn, được Thế Tôn và các vị đong Phạm hạnh có trí khen ngợi. Tôn giả A-nan có thể đến bảo với trưởng giả úc-già: 'Này trưởng giả, hãy dừng lại, đừng bố thí nữa! Này trưởng giả, sau sẽ tự biết!" Này chư Hiền, chúng ta nên cùng nhau đến nơi Tôn giả A-nan trình bày sự việc như thế. Bấy giờ, đại chúng Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn đi đến chỗ Tôn giả A-nan, cùng nhau chào hỏi rồi ngồi sang một bên và thưa: Thưa Hiền giả A-nan, Hiền giả có biết chăng, trưởng giả úc-già tổ chức cuộc bố thí lớn như vầy: Đãi ăn cho những người khách từ xa đến, đãi ăn cho các hành khách, các bệnh nhân và những người nuôi bệnh, thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp cho ngu&i trông nom Tăng viên, thường mời đại chúng gồm hai mươi vị Tỳ-kheo đên thọ thực, cứ mỗi năm ngày đều có mời đại chúng Tỳ-kheo tới thọ trai. Trưởng giả tổ chức cuộc bố thí lớn như vậy mà trên

biên lại có một chiêc tàu buôm lớn, chở đây hàng hóa trở vê? giá trị đên trăm ngàn, vừa bị chìm mất. Chúng tôi cùng bàn luận với nhau như thế này: "Ai có thể đến bảo với trưởng giả úc-già như vầy: Này Trưởng giả, hãy dừng lại, chớ bố thí nữa. Này trưởng giả, rồi sau sẽ tự biết." Chúng toi lại nghĩ: "Tôn giả A-nan là thị giả của đức Thế Tôn, thọ lãnh di giáo của Thế Tôn, được Thế Tôn và các vị đong Phạm hạnh có trí khen ngợi. Tôn giả A-nan có the đen bảo với trưởng giả úc-già: Này trưởng giả, hãy dừng lại, đừng bố thí nữa. Này trưởng giả, rồi sau sẽ tự biết." Này Hiên giả A-nan, Hiền giả có thể đến bảo với trưởng giả úc-già rằn^: "Này trưởng giả, hãy dừng lại, chớ bố thí nữa. Này trưởng giả, rồi sau sẽ tự biết.” Tôn giả A-nan thưa với vị Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn: -Thưa các ngài, trưởng giả úc-già tính tình nghiêm chỉnh, nếu tôi tự tiện nói thì biết đâu

làm cho ông ấy chẳng vui. Thưa các ngài, tôi đại diện cho ai để nói đây? Các vị Tỳ-kheo trưởng lão trả lời: Hiền giả nên xưng là đại chúng Tỳ-kheo bảo như vậy. Sau khi Hiền giả ximg là đại chúng Tỳ-kheo bảo như vậy, ông ấy sẽ không còn nói gì nữa. Tôn giả A-nan liền im lặng, vâng lời các vị Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng ton. Bấy giờ, các vị Trưởng lão Thượng tôn biết Tôn giả A-nan im lặng nhận lời rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi quanh Tôn giả A-nan rồi ai về chỗ ấy. Sau khi đêm qua, vào lúc hừng sáng, Tôn giả A-nan khoác y, cầm bát, đi đến nhà trưởng lão úc-già. Trưởng giả úc-già thấy Tôn giả A-nan từ xa đi lại, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai sửa áo, chắp tay hướng về Tôn giả A-nan thưa: Kính chào Tôn giả A-nan, Tôn giả từ đâu đến đây? Mời ngài ngồi lên giường này. Tôn giảA-nan liền ngồi trên giường ấy. Trưởng giả úc-già liền đảnh lễ dưới chân Tôn giả A-nan? rồi ngồi sang một bên, Tôn giả A-nan bảo: Trưởng giả biết chăng? Trưởng giả đã tổ chức cuộc bố thí lớn như vầy: Đãi ăn cho những khách từ xa đến, đãi ăn cho các hành khách, các bệnh nhân và những người nuôi bệnh, thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp cho người trông nom Tăng viên, thường mời đại chúng gồm hai mươi vị Tỳ-kheo đến thọ thực, cứ mỗi năm ngày đều có mời đại chúng Tỳ-kheo đến thọ trai. Trưởng giả tổ chức cuộc bố thí lớn như vậy mà trên biển lại còn có một chiếc tàu buồm lớn chở đày hàng hóa trở về, tri giá đến trăm ngàn, vừa bị chìm mất. Này trưởng giả, hãy dừng lại, chớ bố thí nữa. Này trưởng giả, rồi sau sẽ tự biết. Trưởng giả thưa: Bạch Tôn giả A-nan, đây là lời nói của ai vậy? Tôn giả A-nan đáp: Này trưởng giả, tôi tuyên bố thay cho đại chúng Tỳ-kheo.

39. KINH ÚC-GIÀ TRƯỞNG GIẢ (B) 225

Trưởng giả thưa: Nếu Tôn giả A-nan tuyên bố lời của đại chúng Tỳ-kheo thì không có gì để phải luận; còn nếu tự mình bảo như vậy thì có thể làm cho con rất không được vui lòng. Bạch Tôn giả A-nan, nêu con có hành xả như thê, có bô thí như thê, dù tát cả tài vật đêu khô cạn, cũng chỉ làm cho con mãn nguyện thôi, giông như ý nguyện của Chuyên Luân Vương. Tôn giả A-nan hỏi: Này trưởng giả, thê nào là ý nguyện của vị Chuyên Luân Vương? Trưởng giả đáp: -Bạch Tôn giảA-nan, có một người nghèo trong thôn nghĩ như vây: "Mong sao ta trở nên giàu nhất trong th6n!" Đó là ý nguyện của người ấy. Có một người giàu trong thôn suy nghĩ như vầy: "Mong sao ta trở nên giàu nhất trong ấp!" Đó là ý nguyện của người ấy. Có một người giàu trong ấp suy nghĩ như vầy: "Mong sao ta giàu nhất trong thành!" Đó là ý nguyện của người ấy. Có một người giàu trong thành nghĩ như vầy: “Mong sao ta làm được chức tông chánh trong thành!" Đó là ý nguyện của người ấy. Vi tông chánh trong thành nghĩ như vây: “Mong sao ta làm được quan tướng qu6c!" Đó là ý nguyện của người ây. Quan tướng quốc suy nghĩ thế này: "Mong sao ta làm được vị tiểu vương!" Đó là ý nguyện của người ấy.

226 * KINH TRUNG A-HÀM

Tôn giả A-nan khen: Này trưởng giả, nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Bạch Tôn giả A-nan, khi con ở giữa đại chúng Tỳ-kheo để thực hành việc bô thí thì có chư thiên trú trên hư không, bảo con răng: “Này trưởng giả, vị này là A-la-hán, vị này là A-la-hán hướng; vị này là A-na-hàm, vi này là A-na-hàm hướng; vi này là Tư-đà-hàm, vị này là Tư-đà-hàm hướng; vị này Tu-đà-hoàn, vi này là Tu-đà-hoàn

hướng; vị này tinh tấn, vị kia không tinh tấn.” Bạch Tôn giả A-nan, khi con cúng dường cho đại chúng Tỳ-kheo? con nhớ, con chưa từng có ý phân biệt. Bạch Tôn giả A-nan, con có pháp ấy. Tôn giả A-nan khen: Này trưởng giả, nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Lại nữa, bạch Tôn giả A-nan, con không những chỉ có pháp ấy thôi. Bạch 9 e 9 r

Tôn giảA-nan, khi con ở đại chúng Tỳ-kheo đê thực hành việc bô thí thì có chư thiên tru trên hư không, bảo con rằng: "Có đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, là bậc Thế Tôn khéo thuyết pháp và có Thánh chúng của Như Lai khéo thú hướng/9 Nhưng con không do vi trời kia mà có tín, con không do vị ây mà có dục lạc, không nghe theo vị ây nhưng tự có tịnh trí, biêt đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, là bậc Thế Tôn khéo thuyết pháp và có Thánh chúng của Như Lai khéo thú hướng. Bạch Tôn giả A-nan, con có pháp ấy. Tôn giả A-nan khen: Này trưởng giả, nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Lại nữa, bạch Tôn giả A-nan, con không những chỉ có pháp ấy thôi. Bạch Tôn giả A-nan5 con ly dục, ly pháp ác và pháp bát thiện, chứng đên đệ tứ thiên, thành tựu và an trú. Bạch Tôn giả A-nan, con có pháp ấy. Tôn giả A-nan khen: Này trưởng giả? nếu ông có pháp ấy thì thật kỳ diệu, thật là hy hữu! Bấy giờ, trưởng giả úc-già thưa: -Bạch Tôn giả A-nan, mời ngài ở lại đây thọ thực! Tôn giả A-nan im lặng nhận lời mời của trưởng giả úc-già. Trưởng giả úc-già biết Tôn giả A-nan im lặng nhận lời rồi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tự mình lấy nước rửa tay, rồi bimg rất nhiều đồ ăn cứng và mềm, đầy đủ mỹ diệu và tinh khiêt, tự tay hâu sớt đê Tôn giả A-nan được no đủ. An xong, trưởng giả dọn cất đồ đạc, dùng nước rửa xong, đem một cái giường nhỏ ngồi riêng nghe pháp. Tôn giả A-nan thuyết pháp cho ông ấy, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ rồi, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi. Tôn giả A-nan thuyết như vậy, trưởng giả úc-già sau khi nghe Tôn giả A-nan dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

40. KINH THỦ TRƯỞNG GIẢ (A) Tôi nghe như vầy: Một thời, Thế Tôn du hóa tại A-la-bệ-già-la, trong rừng Hòa Lâm. Bấy giờ, Thủ trưởng giả cùng với năm trăm đại trưởng giả đi đến nơi đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi sang một bên; năm trăm đại trưởng giả cũng cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi sang một bên. Đức Thế Tôn dạy: Này Thủ trưởng giả, nay ông có một đại chúng rất đông. Này Thủ trưởng giả, ông dùng những pháp nào để nhiếp hóa đại chúng này. Bấy giờ, Thủ trưởng giả thưa: Bạch Thế Tôn, có bốn sự nhiếp như đức Thế Tôn đã dạy: Một là bố thí, hai la ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đong sự. Bạch Thế Tôn, con dùng bốn pháp ấy để nhiếp hóa bốn chúng này, hoặc là dùng bố thí, hoặc là dùng ái ngữ, hoặc là dùng lợi hành, hoặc là đồng sự. Đức Thế Tôn khen: Hay thay, hay thay! Này Thủ trưởng giả, ông có thể đúng như pháp mà nhiếp hóa đại chúng, đúng như môn mà nhiếp hóa đại chúng, đúng như nhân duyên mà nhiếp hóa đại chúng. Này Thủ trưởng giả, nếu trong quá khứ, có vị Sa-môn, Phạm chí nào đúng như pháp mà nhiếp hóa đại chúng thì tất cả những pháp ấy đều ở trong bốn sự nhiếp hóa này, hoặc còn ít hơn nữa. Này Thủ trưởng giả, nếu trong vị lai, có Sa-môn, Phạm chí nào đúng như pháp mà nhiếp hóa đại chúng thì tất cả những pháp ấy đều ở trong bốn sự nhiếp này, hoặc còn ít hơn nữa. Này

Thủ trưởng giả, nếu trong hiện tại, có Sa-môn, Phạm chí nào đúng như pháp mà nhiếp hóa đại chúng thì tất cả những pháp ấy đều ở trong bốn sự nhiếp này, hoặc còn ít hơn nữa. Bấy giờ, đức Thế Tôn thuyết pháp cho Thủ trưởng giả, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho ông ấy, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ rồi, Ngài ngồi im lặng. Bấy giờ, sau khi đức Phật thuyết pháp cho khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ rồi, Thủ trưởng giả liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi. Trở về nhà, khi tới cổng ngoài, nếu có gặp người nào, ông đều thuyết pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Khi đến cổng giữa, cổng

trong và vào đên bên trong nhà, nêu gặp người nào, ông đêu thuyêt pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Sau đó, ông vào nhà, trải giường ngồi kiết-già, tâm tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu và an trú; cứ như vậy? hai, ba, bốn phương, tứ duy thượng hạ, biến khắp tất cả, tâm tương ưng với từ, không két, không oán, không nhuê, không tránh, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú; cũng vậy, với bi và hy, tâm tương ưng với xả, không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Bấy giờ, chư thiên ở cõi Tam Thập Tam thiên tập trung tại pháp đường, khen ngợi Thủ trưởng giả: Này chư Hiền, Thủ trưởng giả có đại thiện lợi, có đại công đức. Vì sao thế? Vì Thủ trưởng giả ấy, sau khi được đức Phật thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ cho rồi, ông liền từ chỗ nẸồi đứng dậy, đảnh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi. Trở về nhà, khi tới công ngoài, nếu gặp người nào, ông đều thuyết pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Khi đến cổng giữa, cổng trong và vào đến bên trong nhà, nếu gặp người nào ông đều thuyết pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Sau đó, ông vào nhà, trải giường ngồi kiêt-già, tâm tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu và an tru; cứ như vậy, hai, ba, bốn phương, tứ duy thượng hạ5 biến khắp tất cả, tâm tương ưng với từ, không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rộng lớn bao lao, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú; cũng như vậy, với bi và hỷ, tâm tương ưng với xả? không kết, không oán, không nhuê, không trânh, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn khắp tất cả thế gian, thành tựu và an tru. Bây giờ, Tỳ-sa-môn Đại Thiên vương, sác tướng uy nguy, ánh sáng rực rỡ, lúc đêm gần vê sáng, đi đến nhà Thủ trưởng giả và bảo: Này trưởng giả, ông có đại thiện lợi, có đại công đức. Vì sao thế? Hôm nay, ở cõi Tam Thập Tam thiên vì trưởng giả mà tập trung tại pháp đuờng, khen ngợi: "Thủ trưởng giả ấy có đại thiện lợi, có đại công đức. Vì sao thê? Này chư Hiền, vì Thủ trưởng ệiả ấy, sau khi trở về nhà, khi tới cổng ngoài, nếu gặp người nào ông đều thuyêt pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Khi đến cổng giữa, cổng trong và vào bên trong nhà, nếu gặp người nào, ông đều thuyết pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu và hoan hỷ. Sau đó? ông vào nhà, trải giường ngồi kiêt-già5 tâm tương img với từ, biến mãn một phương, thành tựu và an trú; cứ như vậy, hai, ba, bốn phương, tứ duy thượng hạ, biến khắp tất cả, tâm tương img với từ, không kết, không oán, khônệ nhuế, không tránh,

rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thê gian thành tựu và an trú; cũng như vậy, với bi và hỷ, tâm tương img với xả, không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú."

40. KINH THỦ TRƯỞNG GIẢ (A) 229

Bấy giờ, Thủ trưởng giả im lặng không nói gì cả, không ngắm, không nhìn Tỳ-sa-môn Đại Thiên vương. Vì sao thế? Vì tôn trọng định tâm và để thủ hộ định tâm của mình. Bấy giờ, đức Thế Tôn ở giữa đại chúng, khen ngợi Thủ trưởng giả: Thủ tnrởng giả có bảy pháp vi tằng hữu. Sau khi Ta thuyết pháp cho Thủ trưởng giả ấy, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ rồi, ông ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ta, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi. Trở về lại nhà, khi tới cổng ngoài, nếu gặp người nào, ông đều thuyết pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Khi đến công giữa, công trong, vào đến bên trong nhà, nêu gặp người nào, ông đều thuyết pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Sau đó, ông vào nhà5 trải giường ngồi kiết-già, tâm tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu và an trú; cứ như vậy, hai, ba, bốn phương, tứ duy thượng hạ, biến mãn tất cả, tâm tương img với từ, không kết, không oán, không tránh, không nhuê, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an tru; cũng như vậy, với bi và hỷ? tâm tương img với xả, không kết, không oán, khônệ nhuế, không tránh, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thê gian, thành tựu và an tru. Hôm nay, chư thiên ở Tam Thập Tam thiên vì trưởng giả ấy mà tập trung ở pháp đường, khen ngợi: "Thủ trưởng giả có đại thiện lợi, có đại công đức. Vì sao thế? Vì Thủ trưởng giả ấy, sau khi được Phật thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ rồi, ông liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi. Trở lại vê nhà, khi tới cổng ngoài, nếu gặp người nào, ôriệ đều thuyết pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Khi đên cổnẹ giữa, cổng trong và vào đến bên trong nhà, nếu gặp người nào, ông đều thuyêt pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Sau đó, ông vào nhà, trải giường ngồi kiết-già, tâm tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu và an tru; cứ như vậy hai, ba, bốn phương, tứ duy thượng hạ, biến mãn tất cả, tâm tương ưng với từ, không kết, không oán, khônệ nhuế, không tránh, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả the gian, thành tựu và an trú; cũng như vậy, với bi và hỷ, tâm tương ưng với xả, không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rộng lớn bao la5 vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú." Hôm nay, Tỳ-sa-môn Đại Thiên vương, sắc tướng uy nguy, ánh sáng rực rỡ, vào lúc đêm gần sáng, đi đến nhà trưởng giả mà khen ngợi rằng: uNày trưởng giả, ông có đại thiện lợi, có đại công đức. Vì sao thế? Hôm nay chư thiên ở cõi Tam Thập Tam thiên vì trưởng giả mà tập trung tại pháp đường để khen ngợi rằng: 'Thủ trưởng giả có đại thiện lợi, có đại công đức. Vì sao thế? Này chư Hiền, sau khi được Phật thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ rồi, ông liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi. Trở về nhà, khi tới cổng ngoài, nếu gặp người nào, ông đều thuyết pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Khi đến cổng

giữa, cổng trong và vào đến bên trong nhà, nếu gặp người nào, ông đều thuyết pháp cho, khuyên phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Sau d6, ông vào nhà, trải giường ngồi kiết-già? tâm tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu và an trú; cứ như vậy, hai, ba, bốn phương, tứ duy thượng hạ, biến mãn tất cả, tâm tương img với từ, không két, không oán, không nhuê, không tránh, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú; cũng như vậy, với bi và hỷ, tâm tương ưng với xả, không kết, không oán, khôĩiệ nhuế, không tránh, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả the gian, thành tựu và an trú."' Bấy giờ, có một thầy Tỳ-kheo, sau đêm ấy, đến sáng hôm sau, khoác y, ôm bát đến nhà Thủ trưởng giả. Thủ ữưởng giả từ xa trông thấy thầy Tỳ-kheo liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về thầy Tỳ-kheo mà thưa: Kính chào Tôn giả, Tôn giả đã lâu không đến đây. Mời ngài ngồi trên giường này! Lúc đó, thầy Tỳ-kheo liền ngồi trên giường ấy. Thủ trưởng giả đảnh lễ dưới chân thầy Tỳ-kheo, rồi ngồi một bên. Thầy Tỳ-kheo bảo: Này trưởng giả, ông có đại thiện lọi, có đại công đức. Vì sao thế? Đức Thế Tôn vì ông ở giữa vô lượng trăm ngàn đại chúng mà khen ngợi Thủ trưởng giả: “Thít trưởng giả có bảy pháp vị tằng hữu. Sau khi đức Thế Tôn thuyết pháp cho Thủ trưởng giả, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ rồi, Thủ trưởng giả từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi. Trở về lại nhà, khi tới cổng ngoài, nếu gặp người nào, trưởng giả đều thuyết pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Khi đi đến cổng giữa, cổng trong và vào đến bên trong nhà, nếu gặp người nào, trưởng giả đều thuyết pháp cho, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Sau đó, trưởng giả vào nhà, trải giường ngôi kiêt-già, tâm tương img với từ, biên mân một phương, thành tựu và an trú; cứ như vậy, hai, ba, bốn phương, tứ duy thượng hạ, biến khắp tất cả, tâm tương ưng với từ, không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biên mãn tát cả thê gian, thành tựu và an tru; cũng như vậy, với bi và hỷ, tâm tương ưng với xả, không kết, không oán, không nhuế, không tránh, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú." Bây giờ, Thủ trưởng giả im lặng không nói gì cả, không ngăm nhìn Tỳ-sa-môn Đại Thiên vương. Vì sao thế? Vì tôn trọng định tâm và để thủ hộ đinh tâm của mình. Bấy giờ, Thủ trưởng giả thưa với thầy Tỳ-kheo rằng: Bạch Tôn giả, lúc bấy giờ không có người bạch y chăng? Thầy Tỳ-kheo trả lời: Không có người bạch y!

Rồi thầy Tỳ-kheo hỏi: Nếu có người bạch y thì sẽ có những lỗi lầm nào? Trưởng giả đáp: Bạch Tôn giả, nếu có kẻ không tin lời đức Thế Tôn, kẻ ấy sẽ vĩnh viễn bất nghĩa, bất nhẫn, sanh vào chỗ cực ác, thọ vô lượng khổ. Nấu kẻ nào tin lời đức Thế Tôn, người ấy do việc đó sẽ có thể cung kính lễ bái con. Bạch Tôn giả, con cũng chẳng thích được như vậy. Bạch Tôn giả, mời ngài ở lại đây thọ thực! Vị Tỳ-kheo ấy im lặng nhận lời mời của Thủ trưởng giả. Thủ trưởng giả biết thầy Tỳ-kheo ấy im lặng nhận lời rồi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tự mình lấy nước rửa tay, rồi dâng tất cả món ăn cứng và mềm, đầy đủ mỹ diệu và tinh khiết, tự tay mình hầu sớt để thầy Tỳ-kheo được no đủ. Sau bữa ăn,

ông cất dọn đồ đạc và dùng nước rửa, rồi dọn một cái giường nhỏ ngồi riêng để nghe pháp. Thầy Tỳ-kheo ấy thuyết pháp cho Thủ trưởng giả, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ. Sau khi đã dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho ông ấy, khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ rồi, thầy Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến chỗ đức Thế Tôn, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi sang một bên, trình bày tất cả lên đức Phật những gì mình bàn luận với Iliu trưcmg giả. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo rằng: Ta vì cớ ấy mà khen Thủ trưởng giả có bảy pháp vị tằng hữu. Lại nữa, Thủ trưởng giả có pháp vị tăng hữu thứ tám. Thủ trưởng giả vô câu, vô dục. Đức Phật thuyết như vậy, các thầy Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

41. KINH THỦ TRƯỞNG GIẢ (B) Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại A-la-bệ-già-la, ở trong rừng Hòa Lâm. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Thủ trưởng giả có tám pháp vi tằng hữu. Những gì là tám? Thủ trưởng giả có thiểu dục, có tín, có tàm, có quý, có tinh tấn, có niệm, có đinh, có huệ. Nói Thủ trưởng giả có thiểu dục là do nhân gì? Thủ trưởng giả tự thân thiểu dục, không muốn để cho người khác biết mình có thiểu dục. Có tín, có tàm, có quý, có tinh tấn, có niệm, có huệ. Thủ trưởng giả tự có huệ, không muốn để cho người khác biết có huệ. Nói Thủ trưởng giả có thiểu dục là vì lẽ đó. Nói Thủ trưởng giả có tín là vì lẽ gì? Thủ trưởng giả có lòng tin kiên cố, bền chặt đối với Như Lai, tín tâm đã vững, hoàn toàn không theo Sa-môn, Phạm chí, ngoại đạo, hoặc Thiên, Ma, Phạm và tất cả những người khác trong thế gian. Nói Thủ trưởng giả có tín là vì lẽ đó. Nói Thủ trưởng giả có tàm là vì lẽ gì? Thủ trưởng giả thường thực hành xấu hổ, điều gì đáng xấu hổ thì biết xấu hổ, như các pháp ác, bất thiện và phiền não ô uế là thứ phải thọ các ác báo, tạo gốc sanh tử. Nói Thủ trưởng giả có tàm là vì lẽ đó. Nói Thủ trưởng giả có quý là vì lẽ gì? Thủ trưởng giả thường thực hành sự biết thẹn, điều nào đáng thẹn thì biết thẹn, như các ác pháp bất thiện và phiền não ô uế là thứ sẽ phải thọ các ác báo, là tạo gốc sanh tử. Nói Thủ trưởng giả có quý là vì lẽ đó. Noi Thủ trưởng giả có tinh tấn là vì lẽ gì? Thủ trưởng giả thường thực hành tinh tấn, trừ ác và bất thiện, tu các thiện pháp, luôn tự khởi ý, chuyên nhất và kiên cố, làm các gốc rễ thiện, không hề từ bỏ khó nhọc. Nói Thủ trưởng giả có tinh tấn là vì lẽ đó. Nói Thủ trưởng giả có niệm là vì lẽ gì? Thủ trưởng giả quán nội thân như thân, quán nội giác, nội tâm, nội pháp như pháp. Nói Thủ trưởng giả có niệm là vì lẽ đó. Nói Thủ trưởng giả có định là vì lẽ gì? Thủ trưởng giả ly dục, ly ác pháp và bất thiện, cho đến chứng đắc đệ tứ thiền, thành tựu và an trú. Nói Thủ trưởng giả có định là vì lẽ đó.

Nói Thủ trưởng giả có tuệ là vì lẽ gì? Thủ trưởng giả tu hành trí tuệ, quán các pháp hưng suy, đạt được trí như vậy, tuệ minh đạt, phân biệt rõ ràng để hoàn toàn thoát khổ. Nói Thủ trưởng giả có tuệ là vì lẽ đó. Nhân đó nên nói Thủ trưởng giả có tám pháp vị tằng hữu. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.